

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012



Đổi mới



Phát triển



Chia sẻ



Đoàn kết



Tôn chỉ pháp luật

TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Add: 02 Đặng Trần Côn, TP. Pleiku, T. Gia Lai, VN

Tel: (84-59) 3748 367 Fax: (84-59) 3747 366

Website: www.duclonggroup.com

Đi là đến!

MỤC LỤC

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi :.....	3
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị :.....	4
Giới thiệu về công ty	6
Báo cáo của Hội đồng quản trị :	11
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:	22
Báo cáo tài chính :.....	25
Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán	34
Kiểm toán độc lập :.....	67
Tổ chức nhân sự :.....	69
Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành :	70
Định hướng phát triển :	75

TÂM NHÌN

Với quyết tâm “Đi là đến !” - Đức Long Gia Lai phấn đấu đạt mục tiêu : “**Xây dựng Công ty thành một Tập đoàn đầu tư đa ngành mạnh hàng đầu của Việt Nam vào năm 2015 cả về quy mô vốn, thương hiệu, công nghệ, năng lực quản trị, có khả năng hợp tác và hội nhập thành công trong nước và quốc tế; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đồng bộ và chất lượng cao**”.

Trước mắt, giai đoạn 2012 - 2014, ưu tiên phát triển một số ngành nghề phát sinh doanh thu và mang lại lợi nhuận cao nhằm củng cố vốn chủ sở hữu, trên cơ sở đó Tập đoàn sẽ có đủ cơ sở và điều kiện để phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu công trình, trái phiếu doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án tiềm năng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển trong tình hình mới.

Tập đoàn xác định, ngoài các ngành nghề truyền thống như chế biến gỗ, đá granit, bến xe và bãi đỗ, thương mại và dịch vụ... Tập đoàn đã và đang tập trung vào các ngành nghề chiến lược: Trồng và chế biến các sản phẩm từ cây cao su; đầu tư xây dựng giao thông bằng các hình thức BOT, BT; đầu tư xây dựng thủy điện; khai thác và chế biến các loại khoáng sản và đầu tư, kinh doanh bất động sản.

SỨ MỆNH

1. Đối với cổ đông: luôn gia tăng giá trị đầu tư tốt nhất cho cổ đông
2. Đối với đối tác và khách hàng: mang lại niềm tin, uy tín và chất lượng.
3. Đối với cán bộ công nhân viên: xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, phát huy tính sáng tạo, thu nhập hấp dẫn.
4. Đối với xã hội: vừa đảm bảo lợi ích Doanh nghiệp, vừa thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và tích cực bảo vệ môi trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tập đoàn trung thành với Chiến lược phát triển , dựa trên các nguyên tắc cơ bản, giữ vững phương châm:

1. **Đổi mới.**
2. **Phát triển.**
3. **Chia sẻ.**

4. Đoàn kết.

5. Tôn chỉ pháp luật.

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa quý vị cổ đông!

Thay mặt HĐQT và Ban TGD Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (Tập đoàn DLGL), tôi xin bày tỏ lời chân thành cảm ơn đến Quý cổ đông đã tin nhiệm và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt một năm vừa qua.

Năm 2012 là một năm cả nước phải đối mặt với những bất ổn nghiêm trọng: Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục có nhiều diễn biến bất thường, nhiều chính sách vĩ mô chưa được thực thi đồng bộ, chính sách thắt chặt tiền tệ, tiếp cận vốn khó khăn, lãi vay cao, hàng tồn kho nhiều v.v... đã tác động động trực tiếp và không thuận lợi đến hoạt động của hàng trăm ngàn doanh nghiệp Việt Nam, khiến hàng loạt doanh nghiệp bị phá sản, buộc phải thu hẹp sản xuất, buộc phải sa thải công nhân... Trước những khó khăn của nền kinh tế, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách về giảm thuế, miễn thuế, giãn nộp thuế, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng có các giải pháp giúp cho doanh nghiệp từng bước tháo gỡ vượt qua khó khăn như khoan nợ, giãn nợ, cơ cấu nợ...nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có sự chuyển biến tích cực. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Tập đoàn DLGL luôn theo sát diễn biến của nền kinh tế và các chính sách tài chính, tiền tệ của Chính phủ, chủ động dự báo, nhận định tình hình để đề ra những biện pháp ứng phó kịp thời, điều chỉnh với mọi biến động của thị trường và quyết liệt trong chỉ đạo điều hành...Do vậy, Tập đoàn DLGL không những đứng vững mà còn đạt được kết quả khả quan với tổng doanh thu gần 630 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế gần 6,7 tỷ đồng, EPS gần 150 đồng/cổ phiếu.

Mặc dù, kế hoạch năm đề ra về doanh thu tuy không hoàn thành nhưng những điều tiên quyết nhất chúng ta đã làm được. Đến thời điểm này, tôi có thể vui mừng thông báo với Quý cổ đông là Tập đoàn của chúng ta đã vững vàng vượt qua mọi sóng gió bởi chiến lược đúng đắn và sự điều hành quyết liệt của HĐQT, đặc biệt HĐQT đã rất thành công trên lĩnh vực ngoại giao, giữ được mối quan hệ tốt, bền chặt với các đối tác, khách hàng và các cơ quan chức năng của TW và địa phương.

Thưa Quý vị!

Bước sang năm 2013, một năm được đánh giá rất khó khăn và tiềm ẩn rủi ro lớn, nguy cơ lạm phát cao và việc tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô sẽ khiến cho các doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn về vốn đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh...Đứng trước tình thế này, chúng ta cần phải thay đổi để tồn tại và phát triển. Vững tin với những thành tựu đã đạt

Báo cáo thường niên năm 2012

được trong những năm qua, HĐQT đã xác định những mục tiêu chiến lược cho Tập đoàn trong thời gian tới, đó là: Lấy các ngành nghề kinh doanh truyền thống như khai thác chế biến sản phẩm đồ gỗ xuất khẩu và nội địa; khai thác, chế biến đá granit, đá gaborô xuất khẩu và nội địa, kinh doanh dịch vụ bến xe, bãi đỗ, khách sạn và khu nghỉ dưỡng... làm cốt lõi để tập trung đầu tư vào các ngành nghề chiến lược có thế mạnh của Tây Nguyên và là ưu thế của Tập đoàn ĐLGL sẽ đồng loạt phát sinh doanh thu vào năm 2014 để tạo “thế và lực” làm đòn bẩy đưa Tập đoàn của chúng ta đột phá và phát triển, đón đầu và hội nhập cùng với sự phục hồi của nền kinh tế như đồng loạt khai thác toàn bộ các mỏ khoáng sản; khai thác, luyện, tuyển nổi sản phẩm chì kẽm của Mỏ chì kẽm ChuMố; thi công 200 km đường quốc lộ 14 theo hình thức BOT hoàn thành đưa vào khai thác trong tháng 10/2015; tiếp tục chăm sóc tốt gần 10.000 ha cao su, năm 2014 khai thác vườn cao su IaTriêm; thi công Dự án khách sạn Mỹ Khê - Đà Nẵng và xúc tiến việc đầu tư Dự án K200 Quy Nhơn - Bình Định...

Về quản trị doanh nghiệp, HĐQT tiếp tục nâng cao năng lực quản lý điều hành, điều chỉnh cơ chế hoạt động, tái cấu trúc sắp xếp lại bộ máy, củng cố, kiện toàn tổ chức, rà soát lại nhân sự, trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo và tái đào tạo, thực hiện tinh giản biên chế để tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động; quyết liệt củng cố, kiện toàn các công ty thành viên; tăng cường hoạt động thanh tra kiểm soát nội bộ, hoàn thiện các quy chế dòng tiền và quản lý tài sản; điều chỉnh, giải quyết các chế độ chính sách, tiền lương và thu nhập cho người lao động; thực hiện chính sách đãi ngộ và thu hút người tài, người có năng lực làm việc cho Tập đoàn; quản lý chặt chẽ nguồn vốn, tích cực quan hệ với các đối tác, tìm kiếm nguồn vốn cho các dự án chiến lược; kiểm soát chặt chẽ và có biên pháp triệt để thu hồi công nợ; đại chúng hóa một số công ty con và tiết kiệm triệt để chi phí để hoàn thành các mục tiêu năm 2013, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu giai đoạn 2012-2017 là tăng doanh thu 50% và lợi nhuận 40%, giữ vững phương châm “**DLGL- Đi là đến**”.

Sau một năm đầy khó khăn, thách thức với những diễn biến khó lường của nền kinh tế trong nước và quốc tế tác động không thuận lợi đến DLGL, nhưng DLGL vẫn đạt được kết quả hết sức lạc quan. Tôi xin gửi lời chân thành cảm ơn đến các thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát đã có những đóng góp thiết thực về chiến lược kinh doanh cũng như về quản trị doanh nghiệp; cảm ơn các đối tác và khách hàng đã đặt niềm tin vào DLGL; cảm ơn toàn thể cán bộ, công nhân viên vì sự chuyên nghiệp, trung thành và cam kết đồng hành cùng Công ty; cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HĐQT



GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung về Công ty

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI.
- Tên tiếng nước ngoài: Duc Long Gia Lai Group JSC.
- Tên viết tắt: **DUCLONG GROUP**
- Trụ sở chính: 02 Đặng Trần Côn, P. Trà Bá, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại: (84.59) 3748 367 - 3747 206 – Fax: (84.59) 3747 366.
- Email: duclong@duclonggroup.com
- Website: <http://www.duclonggroup.com>
- Mã chứng khoán: DLG
- Vốn điều lệ (tính đến ngày 31/12/2012): 670.851.080.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi tỷ tám trăm năm một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).
- Năm báo cáo: Năm 2012

2. Lịch sử hình thành và những sự kiện nổi bật trên bước đường phát triển của Tập đoàn Đức Long Gia Lai

- Tiền thân là một Xí nghiệp tư doanh, với số vốn ban đầu là 3,6 tỷ đồng bao gồm 9.700 m² đất và một dây chuyền chế biến gỗ thủ công và bán tự động. Sau 12 năm vừa sản xuất và xây dựng, đến ngày 13/06/2007 Xí nghiệp đã chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903 000135 của Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Gia Lai. Theo đó vốn điều lệ của Công ty đã được bổ sung tăng lên 670.851.080.000 đồng. Về cơ sở hạ tầng chế biến gỗ đã tăng lên gần 150.000 m² mặt bằng nhà xưởng, sân bãi, 4 nhà máy cùng 7 dây chuyền chế biến gỗ hiện đại.

Từ khi được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Tập đoàn ĐLGL lần lượt thành lập các công ty thành viên hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, tăng vốn điều lệ, tiếp tục mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực nhưng xác định ngành cốt lõi chủ yếu vẫn là chế biến gỗ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu; khai thác chế biến đá granite tự nhiên xuất khẩu và nội địa; dịch vụ bến xe và bãi đỗ, khách sạn và khu nghỉ dưỡng... Song song với ngành nghề truyền thống, Tập đoàn ĐLGL đã và đang tập trung đầu tư vào các ngành nghề chiến lược có thế mạnh của Tây Nguyên như trồng và chế biến sản phẩm từ cao su, khai thác và chế biến các loại khoáng sản kim loại và phi kim loại, xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông đường bộ BT- BOT, đầu tư và kinh doanh thủy điện.

Báo cáo thường niên năm 2012

- Ngày 14/7/2008, Công ty chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng. Đây chính là bước ngoặt mới trên chặng đường phát triển và đổi mới của Tập đoàn, tạo thế và lực, làm cơ sở cho DLGL phát triển tăng trưởng và bền vững.

- Ngày 16/6/2010, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định niêm yết chính thức 29.100.000 cổ phiếu Đức Long Gia Lai với mã chứng khoán DLG và đến ngày 22/6/2012 cổ phiếu chính thức giao dịch tại sàn HOSE (trước đó, vào ngày 10/3/2010, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai, công ty thành viên của DLGL đã niêm yết chính thức 1,5 triệu cổ phiếu tại sàn HNX với mã chứng khoán DLI).

- Ngày 04/07/2012: Phát hành 13.333.300 cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Vốn điều lệ công ty sau phát hành tăng lên 485.440.080.000 đồng.

- Ngày 16/08/2012: Chuyển đổi 1.854.110 trái phiếu sang cổ phiếu với tỷ lệ chuyển đổi 1 trái phiếu thành 10 cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng lên sau chuyển đổi là: 670.851.080.000 đồng

- Nhằm đảm bảo ổn định nguồn vốn để phát triển dài hạn, DLGL đã ký kết hợp tác đầu tư toàn diện với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). BIDV cam kết là đầu mối thu xếp, tài trợ cho Tập đoàn khoản tín dụng 13.000 tỷ đồng để đầu tư vào các dự án thuộc lĩnh vực chiến lược, giai đoạn 2011 – 2015. Ngoài ra, DLGL còn ký kết hợp tác đầu tư với Sacombank và Công ty chứng khoán Sacombank – SBS. Sacombank cung ứng tín dụng kịp thời theo nhu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ cho Tập đoàn. Sacombank – SBS, tư vấn cho Tập đoàn huy động các nguồn vốn trên thị trường chứng khoán thông qua việc phát hành cổ phiếu và trái phiếu, tài trợ dự án, kết nối doanh nghiệp với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

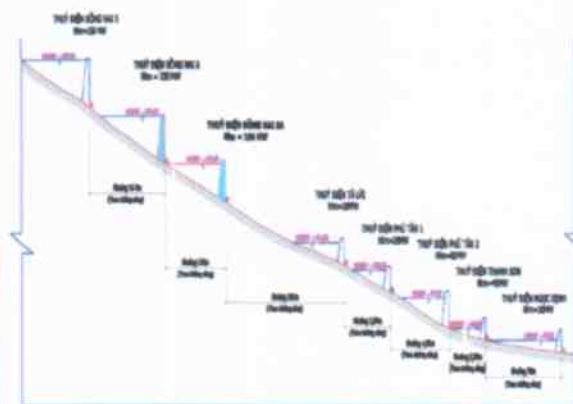
- DLGL được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định làm chủ đầu tư thi công Quốc lộ 14 theo hình thức BOT với tổng chiều dài là 200 km. tổng mức đầu tư gần 3.500 tỷ (Ngân hàng Công thương Việt Nam đã ký kết hợp đồng tín dụng tài trợ cho DLGL 2.800 tỷ để triển khai thực hiện các dự án này). Tiếp tục mở rộng đầu tư tại Đắk Nông, Bình Phước và Quảng Trị, được UBND các tỉnh chấp thuận đầu tư vào các lĩnh vực như cơ sở hạ tầng, khai khoáng, trồng cao su, thủy điện... Trong đó, từ năm 2011 – 2015 sẽ đầu tư xây dựng, mở rộng cơ sở hạ tầng các tuyến tỉnh lộ, huyện lộ với giá trị hàng chục ngàn tỷ đồng theo hình thức BT được thanh toán bằng nguồn ngân sách địa phương, Trung Ương và trái phiếu Chính phủ.



Báo cáo thường niên năm 2012



- Khởi công dự án thủy điện Đăk Sê Pay tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Dự án có tổng vốn đầu tư gần 70 tỉ đồng, công suất 3 MW. Tổ chức khai thác tốt Thủy điện Tà Nung tại tỉnh Lâm Đồng; triển khai các bước tiếp theo để triển khai thực hiện nhiều dự án thủy điện có tầm cỡ và quy mô cấp Quốc gia như: Thủy điện Đồng Nai 6 và 6A, Thủy điện Mỹ Lý, Thủy điện Sông Sen, Thủy điện Đăksbay với tổng công suất gần 600 MW.



- Cầu lạc bộ bóng chuyền nam DLGL, sở hữu một dàn cầu thủ đồng đều, đặc biệt trong đó có các chủ công số 1 của bóng chuyền Việt Nam và Đông Nam Á như

Báo cáo thường niên năm 2012

Nguyễn Hữu Hà , WanChai (Thái Lan)... Chỉ gần một năm thành lập, đã xuất sắc vượt qua 12 đội bóng giành quyền thăng hạng lên thi đấu cho Giải vô địch Quốc gia kể từ năm 2012. Tham gia sân chơi này, Câu lạc bộ bóng chuyền DLGL tham dự Cúp Hùng Vương - Phú Thọ đoạt giải III và giành ngôi Á quân giải vô địch Quốc gia năm 2012 ngay trong mùa thi đấu đầu tiên. Hầu hết các trận đấu của Câu lạc bộ bóng chuyền DLGL được truyền hình trực tiếp trên các kênh VTV3, VCTV3... Các tờ báo có số lượng phát hành cao như: Tuổi trẻ, Thanh niên, Thể thao Việt Nam, Thể thao ngày nay... luôn cập nhật các tin tức về CLB bóng chuyền DLGL.



Đội bóng chuyền Đức Long Gia Lai



- DLGL và Công ty ADM 21 của Hàn Quốc ký kết Hợp tác liên doanh, liên kết xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ mùn cao su phục vụ cho công nghiệp ô tô và các lĩnh vực khác.



Ông Bùi Pháp - Chủ tịch HĐQT thăm và làm việc tại Công ty ADM 21

- DLGL và Tập đoàn Skex của Cộng hòa Séc đã ký cam kết tài trợ vốn gần 01 tỷ USD cho các dự án năng lượng và cơ sở hạ tầng.



- Việc khánh thành và đưa vào hoạt động công trình Bến xe phía Nam thành phố Đà Nẵng cùng với Bến xe Đức Long Gia Lai và Bến xe Đức Long Bảo Lộc không chỉ có ý nghĩa xã hội mà còn có ý nghĩa kinh tế đối với Tập đoàn là mở rộng hoạt động kinh doanh bến xe tại các địa bàn trọng điểm theo đúng đúng lộ trình đề ra .



Tóm lại : Lịch sử hình thành gắn với những sự kiện nổi bật trên đây đã chứng minh cho việc Tập đoàn Đức Long Gia Lai giữ vững thương hiệu *DLGLGROUP* và

Báo cáo thường niên năm 2012

ngày càng khẳng định được vị thế của mình bằng sự tăng trưởng nhanh và bền vững. Tập đoàn mở rộng mạng lưới hoạt động theo mô hình công ty mẹ – công ty con, mở rộng các công ty liên kết, liên doanh; mở rộng và đầu tư chiều sâu vào các ngành nghề truyền thống làm đòn bẩy để thúc đẩy vào các ngành nghề chiến lược tại các địa bàn trọng điểm. Hiện nay mạng lưới hoạt động của Tập đoàn lên đến 22 Công ty thành viên và 04 Công ty liên kết; một Hội sở và nhiều Chi nhánh trong toàn quốc với 45 ngành nghề kinh doanh. Ngoài ra, DLGL cũng đóng góp đáng kể các chương trình từ thiện nhân đạo trên phạm vi cả nước, đồng thời góp phần không nhỏ giúp các địa phương trong công tác ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết quả đạt được của DLGL được Đảng, Nhà nước, Chính phủ ghi nhận, biểu dương, khen thưởng bằng nhiều hình thức tiêu biểu như: 4 Huân chương lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì, và Hạng Ba cho tập thể và cá nhân ông Bùi Pháp, Chủ tịch HĐQT; 03 lần được Chính phủ trao cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua; 03 lần được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho tập thể và cá nhân ông Bùi Pháp; 04 lần đạt Giải Sao Vàng Đất Việt; Ông Bùi Pháp 02 lần được bình chọn là Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu. Đặc biệt, năm 2012 cá nhân ông Bùi Pháp và gia đình được bình chọn trong топ 100 người giàu trên sàn chứng khoán Việt Nam.



Ông Hoàng Công Lự - Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, PCT thường trực UBND tỉnh Gia Lai trao huân chương lao động hạng 3 cho cá nhân Ông Bùi Pháp



Hình ảnh một số thành tích, chứng chỉ của Tập đoàn

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn năm 2011

Năm 2012 là một năm cả nước phải đối mặt với những bất ổn nghiêm trọng: Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục có nhiều diễn biến bất thường, nhiều chính sách vĩ mô chưa được thực thi đồng bộ, chính sách thắt chặt tiền tệ, tiếp cận vốn khó khăn, lãi vay cao, hàng tồn kho nhiều v.v... đã tác động động trực tiếp và không thuận lợi đến hoạt động của hàng trăm ngàn doanh nghiệp Việt Nam, khiến hàng loạt doanh nghiệp bị phá sản, buộc phải thu hẹp sản xuất, buộc phải sa thải công nhân... Trước những khó khăn của nền kinh tế, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách về giảm thuế, miễn thuế, giãn nộp thuế, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng có các giải pháp giúp cho doanh nghiệp từng bước tháo gỡ vượt qua khó khăn như khoan nợ, giãn nợ, cơ cấu nợ...nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có sự chuyển biến tích cực. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Tập đoàn DLGL luôn theo sát diễn biến của nền kinh tế và các chính sách tài chính, tiền tệ của Chính phủ, chủ động dự báo, nhận định tình hình để đề ra những biện pháp ứng phó kịp thời, điều chỉnh với mọi biến động của thị trường và quyết liệt trong chỉ đạo điều hành... Do vậy, Tập đoàn DLGL không những đứng vững mà còn đạt được kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư với tổng doanh thu gần 630 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế gần 6,7 tỷ đồng, EPS gần 150 đồng/cổ phiếu. So với kế hoạch đề ra thì doanh thu có giảm, nhưng những điều tiên quyết nhất trong năm 2012 Tập đoàn DLGL đã làm được, doanh

Báo cáo thường niên năm 2012

nghiệp vững vàng vượt qua mọi sóng gió bởi chiến lược đúng đắn và sự điều hành quyết liệt của HĐQT, đặc biệt HĐQT đã rất thành công trên lĩnh vực ngoại giao, giữ được mối quan hệ tốt, bền chặt với các đối tác, khách hàng và các cơ quan chức năng của TW và địa phương.

Mặt dù tình hình thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến phức tạp, tài chính tiền tệ bị thắt chặt, chỉ số VN-Index dao động theo chiều hướng đi xuống, lãi suất ngân hàng tăng cao, thị trường chứng khoán tụt dốc, hầu hết các cổ phiếu đều giảm giá nhưng cổ phiếu DLG thanh khoản rất cao và niềm tin của cổ đông đối với cổ phiếu DGL vẫn giữ và tăng giá.

Năm 2012, chúng ta có nhiều sự kiện được tổ chức đã ghi lại dấu ấn quan trọng và ý nghĩa, đó là:

1. Tập đoàn DLGL và Công ty ADM 21 của Hàn Quốc ký kết bổ sung Hợp tác liên doanh, liên kết xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ mùn cao su phục vụ cho công nghiệp ô tô và các lĩnh vực khác;

2. Ngân hàng Công thương Việt Nam tiếp tục kí kết hợp đồng tín dụng nâng mức tài trợ vốn cho Tập đoàn DLGL lên gần 2.000 tỷ để thực hiện các Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 với tổng chiều dài toàn tuyến là 200 km, hoàn thành đưa vào khai thác trong tháng 10/2015.

3. - Câu lạc bộ bóng chuyền nam DLGL, chỉ gần một năm thành lập, đã xuất sắc vượt qua 12 đội bóng giành quyền thăng hạng lên thi đấu cho Giải vô địch Quốc gia kể từ năm 2012. Tham gia sân chơi này, Câu lạc bộ bóng chuyền DLGL tham dự Cúp Hùng Vương - Phú Thọ đoạt giải III và giành ngôi Á quân giải vô địch Quốc gia năm 2012 ngay trong mùa thi đấu đầu tiên.

4. Ngày 04/07/2012: Phát hành 13.333.300 cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Vốn điều lệ công ty sau phát hành tăng lên 485.440.080.000 đồng Ngày 16/08/2012: Chuyển đổi 1.854.110 trái phiếu sang cổ phiếu với tỷ lệ chuyển đổi 1 trái phiếu thành 10 cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng lên sau chuyển đổi là: 670.851.080.000 đồng

5. Tập đoàn DLGL và Tập đoàn Skex của Cộng hòa Séc đã ký cam kết tài trợ vốn gần 01 tỷ USD cho các dự án năng lượng và cơ sở hạ tầng;

6. Tập trung đầu tư vào các ngành nghề chiến lược có thế mạnh của Tây Nguyên và là ưu thế của DLG sẽ đồng loạt phát sinh doanh thu vào năm 2014 để tạo "thế và lực" làm đòn bẩy đưa DLG đột phá và phát triển, đón đầu và hội nhập cùng với sự phục hồi của nền kinh tế như đồng loạt khai thác toàn bộ các mỏ khoáng sản; khai thác, luyện, tuyển nổi sản phẩm chì kẽm của Mỏ chì kẽm ChuMố; thi công 200 km đường quốc lộ 14 theo hình thức BOT hoàn thành đưa vào khai thác trong tháng 10/2015; tiếp tục chăm sóc tốt gần 10.000 ha cao su, năm 2014 khai thác vườn cao su IaTriêm; thi công Dự án khách sạn Mỹ Khê - Đà Nẵng và xúc tiến việc đầu tư Dự án K200 Quy Nhơn - Bình Định....

Báo cáo thường niên năm 2012

- **Về quản trị nguồn nhân lực:** Tập đoàn quan tâm và xây dựng hệ thống quản trị nhân sự chuyên nghiệp; cơ chế tiền lương, thưởng và môi trường điều kiện làm việc hấp dẫn; đã thu hút, tuyển dụng và đào tạo được nhiều nhân sự cấp cao có năng lực, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của Tập đoàn làm cơ sở để điều chỉnh và bổ nhiệm cơ cấu nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn mới.

II. Hoạt động quản trị Công ty năm 2012

Đại hội cổ đông năm 2011, đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2012 - 2017 với 05 thành viên do ông Bùi Pháp làm Chủ tịch, ông Nguyễn Đình Trạc làm Phó Chủ tịch, các ủy viên gồm ông Võ Châu Hoàng, ông Đỗ Thanh và ông Hồ Minh Thành. HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, luôn đảm bảo sự đồng thuận trong nội bộ, ứng biến linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, liên tục điều chỉnh đối sách phù hợp với tình hình thực tế và đạt sự nhất trí cao trong HĐQT, nhất là việc quyết định chính sách, đường lối hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn, xây dựng và ban hành các nghị quyết, văn bản mang tính quy phạm pháp luật và văn bản hành chính để điều chỉnh các mặt hoạt động của Tập đoàn, nhờ đó đã chèo lái “con tàu” Đức Long Gia Lai đạt được kết quả khả quan.

HĐQT chỉ đạo các Ban của HĐQT tổ chức 04 cuộc họp HĐQT thường kỳ hàng quý và 08 cuộc họp HĐQT bất thường phát sinh theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; tiến hành hệ thống hóa Hồ sơ nhân sự, Hồ sơ pháp lý của toàn công ty và Hồ sơ bàn giao tài sản của Tập đoàn cho các công ty thành viên; tham mưu và đề xuất các giải pháp giải quyết các vụ tranh chấp, tranh tụng và thu hồi công nợ của công ty; tham mưu HĐQT trong việc hoạch định chiến lược, thúc đẩy, giám sát việc thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển của Tập đoàn, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược phát triển của Công ty, đề xuất việc điều chỉnh kế hoạch; tham mưu phương án tài chính, công khai minh bạch các khoản thu chi của Tập đoàn; im kiểm đối tác để tiếp cận nguồn vốn cho các công trình và các dự án đang được triển khai tại công ty.

HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban TGD thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát nội bộ, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Các nội dung chính HĐQT đã chỉ đạo và giám sát thực hiện trong năm 2012 như sau: Hoàn thành và công bố thông tin các Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm năm 2012 và Báo cáo thường niên năm 2011; hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược vào ngày 02/3/2012. Theo đó Công ty đã phát hành 13.333.300 cổ phiếu cho 07 cổ đông chiến lược thu về 179.999.550.000 đồng bổ sung vào nguồn vốn đầu tư cho các dự án trồng cây cao su, xây dựng cơ sở hạ tầng, các dự án khác và bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty, số lượng cổ phiếu trên đã được đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung theo quy định và chính thức giao dịch trên thị trường vào ngày 05/10/2012; tổ chức ĐHCĐ thành công thường niên 2011 theo đúng quy định của pháp luật vào ngày 14/4/2012; triển khai việc chi trả lãi trái phiếu đợt

Báo cáo thường niên năm 2012

01 cho trái chủ đã mua trái phiếu chuyển đổi phát hành vào ngày 02/4/2011; hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu trước hạn trong năm 2012 theo tinh thần nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ2012 ngày 14/4/2012. Theo đó, công ty đã chuyển đổi 1.854.110 trái phiếu sang cổ phiếu với tỷ lệ 1:10, việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu trên đã được thực hiện theo đúng quy định và chính thức giao dịch vào ngày 05/10/2012; Giám sát việc thay đổi tỷ lệ vớt góp của Tập đoàn tại các công ty con; giám sát việc thành lập Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến Khoáng sản Đức Long Gia Lai; đôn đốc và giám sát Ban Tổng Giám đốc và các Công ty thành viên trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2012 và các dự án đang triển khai và Giám sát các hoạt động khác diễn ra trong toàn Tập đoàn.

Tóm lại: HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban TGD thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát nội bộ, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT. Công tác giám sát, đánh giá đã giúp Ban TGD chủ động điều hành công việc thường xuyên, nhất quán và hiệu quả, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, đối chiếu với kết quả hoàn thành, làm thước đo để đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, điều động vào các vị trí thích hợp và thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Thực hiện đúng và đầy đủ công tác kiểm toán định kỳ hằng năm. Nhìn chung, trong quá trình tác nghiệp của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, chưa phát hiện các vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung. Đặc biệt, Hội đồng quản trị đã rất thành công trên lĩnh vực ngoại giao, giữ được mối quan hệ tốt, bền chặt với các đối tác, khách hàng và các cơ quan chức năng của TW và địa phương.



III. Thông tin quản trị Công ty

1. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2012

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ- HĐQT	30/02/2012	V/v thay đổi người đại diện phát luật Công ty TNHH Cung ứng Nguyên liệu vật tư và thiết bị Đức Long Gia Lai
2	02/NQ- HĐQT	10/3/2012	V/v thông qua thời gian tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2012.
3	03/QĐ- HĐQT	15/03/2012	V/v bổ sung địa điểm kinh doanh và người đứng đầu Khách sạn thuộc chi nhánh Khách sạn Đức Long Gia Lai.
4	04/QĐ- HĐQT	28/03/2012	V/v giao cho Công ty Giáo dục Thể thao và Du lịch Đức Long Gia Lai điều hành Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo Vận động viên bóng chày.
5	21/QĐ- HĐQT	12/4/2012	V/v phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2012-2014
6	06/NQ- HĐQT	20/4/2012	V/v thông qua phương án chuyển đổi trái phiếu trước hạn năm 2012
7	07/QĐ-HĐQT-ĐLGL	13/7/2012	V/v thành lập công ty TNHH MTV khai thác và chế biến khoáng sản Đức Long Gia Lai
8	08/QĐ-HĐQT-ĐLGL	27/8/2012	V/v Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản Đức Long Gia Lai
9	09/NQ-HĐQT	20/9/2012	V/v Thông qua việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu
10	11/QĐ-HĐQT-ĐLGL	08/10/2012	V/v góp vốn và ủy nhiệm người quản lý vốn góp tại CTCP Dịch vụ bảo vệ Đức Long Gia Lai
11	12/QĐ-HĐQT-ĐLGL	05/11/2012	V/v chuyển nhượng phần vốn góp tại CTCP Đầu tư và Xây dựng Nam Nguyên
12	13/QĐ-HĐQT-ĐLGL	05/11/2012	V/v góp vốn và ủy nhiệm người quản lý vốn góp tại CTCP Đầu tư và Xây dựng Nam Nguyên
13	15/QĐ-HĐQT-ĐLGL	30/11/2012	V/v Bảo lãnh thanh toán cho CTCP Khoáng sản

Báo cáo thường niên năm 2012

			và luyện kim Tây Nguyên
14	16/QĐ-HĐQT-ĐLGL	30/11/2012	V/v Bảo lãnh thanh toán cho nhà thầu thi công, gói thầu ĐN-06 thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng QL 14 đoạn Km 817 – Km 887 theo hình thức BOT

2. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

Ngày 14/4/2012 ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2007-2012. Bầu lại thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2012-2017 trong đó chỉ có một thành viên HĐQT là Bà Vũ Thị Hải miễn nhiệm và thay thế bởi Thành viên HĐQT mới là ông Hồ Minh Thành, chỉ có một thành viên Ban Kiểm Soát là ông Nguyễn Thanh Hồng miễn nhiệm và thay thế bởi Thành viên Ban Kiểm Soát mới là ông Dương Hoài Thuận. Tất cả các thành viên HĐQT và Ban Kiểm Soát còn lại được bổ nhiệm lại.

3. Thù lao, thưởng HĐQT, BKS, Ban Điều hành Công ty

STT	CHI TIẾT	SỐ NGƯỜI	THÙ LAO BÌNH QUÂN/THÁNG	TỔNG CỘNG NĂM
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch	1	5.000.000	60.000.000
2	Phó Chủ tịch	1	3.000.000	36.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	2.000.000	72.000.000
	Cộng (I)	5	14.000.000	168.000.000
II	Ban Kiểm soát			
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên BKS	2	2.000.000	48.000.000
	Cộng (II)	3	7.000.000	84.000.000
	Cộng (I+II)	8	21.000.000	252.000.000

Báo cáo thường niên năm 2012

Năm 2012, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành công ty tình nguyện không nhận các khoản thù lao liên quan.

3. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan

3.1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

(Xem danh sách đính kèm)

3.2. Giao dịch cổ phiếu

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Châu Hoàng		231.914	0,659%	8.104	0,012%	Bán
2	Phan Xuân Viên		60.500	0,172%	0	0%	Bán
3	Đỗ Thanh		302.500	0,859%	17.500	0,026%	Bán
4	Nguyễn Thị Hương	Vợ Ông Bùi Pháp- Chủ tịch HĐQT	1.321.100	3,752%	307.790	0,459%	Bán
5	Bùi Thị Bích Liên	Chị ruột Ông Bùi Pháp- Chủ tịch HĐQT	194.768	0,553%	08	0%	Bán
6	Bùi Pháp	Chủ tịch HĐQT	19.314.020	28,79%	26.434.149	39,404%	Mua và chuyển đổi từ trái phiếu
7	Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng	242.000	0,361%	788.660	1,176%	Mua và chuyển đổi từ trái phiếu

Báo cáo thường niên năm 2012

		Giám đốc					
8	Bùi Thị Anh	Chị ruột Ông Bùi Pháp- Chủ tịch HĐQT	41.431	0,0616%	51.881	0,077%	Chuyển đổi từ trái phiếu

3.3. Các giao dịch khác: không có.

4. Thay đổi vốn cổ phần năm 2012

Năm 2012 vốn điều lệ công ty tăng từ 352.107.080.000 đồng lên 670.851.080.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 04/07/2012: Phát hành 13.333.300 cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Vốn điều lệ công ty sau phát hành tăng lên 485.440.080.000 đồng.

- Ngày 16/08/2012: Chuyển đổi 1.854.110 trái phiếu sang cổ phiếu với tỷ lệ chuyển đổi 1 trái phiếu thành 10 cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng lên sau chuyển đổi là: 670.851.080.000 đồng

Số lượng cổ phiếu phát hành thêm đã được đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung và giao dịch chính thức trong năm 2012.

5. Thông tin cổ đông nội bộ, tỷ lệ nắm giữ, giao dịch cổ phiếu

I./ Thông tin cổ đông nội bộ, tỷ lệ nắm giữ, giao dịch cổ phiếu:

Báo cáo thường niên năm 2012

Họ và tên	Chức danh	CP năm giữ đầu năm	Giao dịch		Chuyển đổi trái phiếu trước hạn	Nhận cổ tức, CP thưởng	CP năm cuối	Tỷ lệ (%)
			Mua	Bán				
Bùi Pháp	Chủ tịch HĐQT	19.314.020	3.414.669	-	3.705.460	-	26.434.149	39,404
Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	242.000	400.000	-	146.660	-	788.660	1,176
Đỗ Thanh	UV. HĐQT Phó Tổng GĐ	302.500	-	285.000	-	-	17.500	0,05
Võ Châu Hoàng	UV. HĐQT Phó Tổng GĐ	231.914	-	223.810	-	-	8.104	0,017
Hồ Minh Thành	UV. HĐQT	-	-	-	-	-	-	-
Nguyễn Tiên Dũng	Phó Tổng GĐ	-	-	-	-	-	-	-
Phạm Minh Việt	Phó Tổng GĐ	-	-	-	-	-	-	-
Phan Xuân Viên	Phó Tổng GĐ	60.500	-	60.500	-	-	-	-
Bùi	Phó Tổng	-	-	-	-	-	-	-

Báo cáo thường niên năm 2012

Văn Toàn	GĐ								
Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS	-	-	-	-	-	-	-	-
Dương Hoài Thuận	Thành viên BKS	-	-	-	-	-	-	-	-
Bùi Văn Đi	Thành viên BKS	2.420	-	-	-	-	2.420	0,00	4
Nguyễn Thanh Tùng	Kế toán trưởng	-	-	-	-	-	-	-	-

6. Cơ cấu cổ đông:

(Theo danh sách cổ đông chốt bất thường ngày 21/01/2013)

Thành phần	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Hội đồng quản trị	4	27.248.413	40,618
Ban Giám đốc (Ngoại trừ thành viên HĐQT kiêm nhiệm)	0	0	0
Ban Kiểm soát	1	2.420	0,004
Kế toán trưởng	-	-	-
Cán bộ công nhân viên	17	287.768	0,429
Cổ đông ngoài DN- cá nhân	1756	27.536.001	41,046
Cổ đông ngoài DN – tổ chức	16	12.010.506	17,9
Tổng cộng	338	67.085.108	100

II./ Thông tin, số lượng cổ phiếu, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông sáng lập

(Theo danh sách cổ đông chốt bất thường ngày 21/01/2013)

Họ và tên	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Bùi Pháp	26.434.149	39,404
Nguyễn Đình Trạc	788.660	1,176
Đỗ Thanh	17.500	0,026
Võ Châu Hoàng	8.104	0,012
Phạm Trung	242.000	0,361
Nguyễn Thị Hương	307.790	0,459
Nguyễn Thị Diễm	1.013.310	1,510
Nguyễn Thanh Lâm	1.319.886	1,967
Tổng cộng	30.131.399	44,915

III./ Cổ đông lớn (từ 5% trở lên)

(Theo danh sách cổ đông chốt bất thường ngày 21/01/2013)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Bùi Pháp	03 Trần Quang Khải, TP. Pleiku, Gia Lai	26.434.149	39,404
2	CTCP Đức Thành Gia Lai	302 Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, Gia Lai	8.000.000	11.925
	Tổng cộng		34.434.149	51.329

IV./ Cổ đông nước ngoài

(Theo danh sách cổ đông chốt bất thường ngày 21/01/2013)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	CHUNG SENG IL	144-9 Haeng Chon dong, Jong ro gu, Seoul, Korea	500	0,001
2	HSU CHUNG JEN	1F.No.14, Yongli Rd, Yonghe Dist, New Taipei City 234, Taiwain (R.O.C)	20.000	0,03
3	HUNG WEN FU	144 đường số 55, KP9, Tân Tạo, Q.Bình Tân, TP.HCM	40	0
4	HSU,PAO-FENG	9F, No.136, Chaiciao Rd, East District, Hsinchu City 30065, Taiwan (R.O.C)	2.700	0,004
5	HUANG, SHIN CHAO	No.3, 2F-2, Yih Shuh Shin Tsuen, Lu Tsouh Lii, Jia Yi City, Taiwan	10.000	0,015
6	JO JONG HWAN	705 – 1402, Baesong Maeul, baeseok – dong,1136. Ilsandong-gu, Gyeonggi- do,Korea	6550	0,01
7	KOBAYYASHI HIROKO	1-2-1-304, Midori-Cho, Múahinoshi, Tokyo, Japan	119	0
8	LIU MIAO YING	3F, No.57, Lane 62, Leli 2 nd Street,	1.209	0,002

		Anle District, Keelung city 204, Taiwan (R.O.C)		
9	LAI MEI HUI	Đường số 2, KCN Hồ Nai 3, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai	3.000	0,004
10	PHẠM THAO TIFFANY	2463 Ocala Ave, San Jose	5	0
11	SUGIURA HIROSHI	2737/39 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, tp HCM	500	0,001
12	THANH THỊ NGỌC REYNOLDS	Khách sạn Hồ Diên Hồng, Pleiku, Gia Lai	7330	0,011
13	TSAI CHI HUNG	Số 32, hẻm 234 đường Thuyền Quảng, Thanh Thị Đài Đô, Đài Loan	2000	0,003
14	WATARU MIYAZAWA	6-5-5-603 Chuourinkan Yamatoshi, Kanagawwa-ken, Japan	119	0
15	YEH JIN CHIN	5F, No.46, Ershihjhang Rd, Sindian City, Taipei County 23141, Taiwan (R.O.C)	30.000	0,045
16	YAMADA YUICHIRO	299-0127.4-24-4 Sakuradai, Ichihara city Chiba, Japan	400	0,001
17	Yamazaki Atsushi	165 Ongi, Yotsukaido-shi, Chiba-ken, Japan	180	0
18	CREDIT SUISSE (HONG KONG) LIMITED	45 th and 46 th Floors, Two Exchange Square, Connaught Place, Central, Hong Kong	2	0
19	NEW-S SECURITIES CO.,LTD	Ebisu Bldg, 11-10, 3-Chome, Higashi, Shibuya-ku, Tokyo	10.380	0,015
	Tổng cộng		95.094	0,142

IV. Tăng cường hiệu quả quản trị Công ty

Nhu cầu phát triển của DLGL trong những năm tới sẽ rất cao khi Công ty hoàn thành và đưa vào vận hành các dự án mới. Để thực hiện hiệu quả trong hoạt động của công ty trong tương lai, DLGL tập trung thực hiện các kế hoạch như sau: Nâng cao năng lực quản trị điều hành của Ban lãnh đạo; kiện toàn đội ngũ nhân sự, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự có đủ năng lực chuyên môn và đạo đức lối sống để thực hiện tốt các công việc của Công ty; tăng cường giám sát hoạt động của các phòng ban chuyên môn, thực hiện tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết để mang lại hiệu quả cao trong công tác sử dụng và nâng cao hiệu quả vốn; chuẩn hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, áp dụng công nghệ quản lý hiện đại theo tiêu chuẩn ISO; tăng cường công tác bảo vệ an ninh để bảo vệ tài sản và cơ sở vật chất kỹ thuật của công ty.

V. Tóm tắt tình hình hoạt động các lĩnh vực chủ yếu

1. Ngành nghề truyền thống

1.1. Lĩnh vực Dịch vụ bến xe và bãi đỗ

Đầu quý II/2012, Bến xe liên tỉnh Đức Long Đà Nẵng được đưa vào khai thác, nâng tổng số bến xe mang thương hiệu Đức Long trên toàn quốc lên 3 bến xe đạt tiêu chuẩn bến xe loại I. Thực hiện chiến lược phát triển chuỗi bến xe mang thương hiệu Đức Long mở rộng địa bàn các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên và cả nước. Năm 2012, mặc dù tình hình kinh tế gặp khó khăn nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tăng trưởng.



Bến xe Đức Long Gia Lai

1.2. Lĩnh vực sản xuất và chế biến gỗ

Với thương hiệu mạnh đã được khẳng định trên thị trường trong nước và quốc tế hơn 15 năm qua, sản phẩm đồ gỗ của DLGL đã được nhiều người tiêu dùng tin nhiệm. Do đó việc sản xuất của Công ty luôn ổn định, tạo việc làm và thu nhập cho hàng ngàn công nhân luôn được đảm bảo, góp phần ổn định an sinh xã hội.

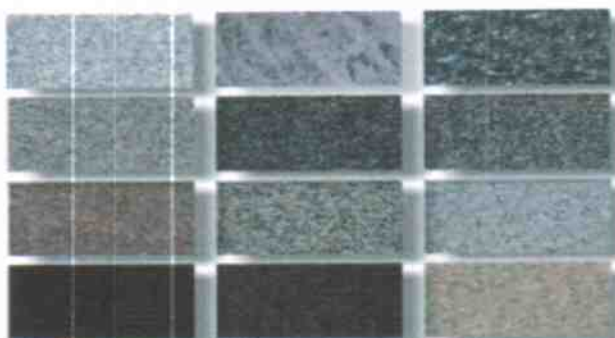


Sản phẩm gỗ nội địa và xuất khẩu

Đây là một trong những lĩnh vực sản xuất kinh doanh tạo ra sản phẩm truyền thống ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty. Năm 2012, hoạt động SXKD của ngành chế biến gỗ của DLGL đảm bảo doanh thu và lợi nhuận. Để có được kết quả đó, Tập đoàn DLGL tiếp tục khẳng định thương hiệu, đổi mới công nghệ, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm, chú trọng đầu tư chiều sâu và thực hiện tốt chính sách bán hàng, đáp ứng mọi nhu cầu của các khách hàng, tìm kiếm đối tác để cung cấp sản phẩm đồ gỗ tiêu dùng nội địa dành cho các công trình nhà hàng, khách sạn, resort, hội trường...

1.3. Lĩnh vực khai thác, sản xuất và chế biến đá granit:

Sản phẩm đá granit Đức Long Gia Lai có chất lượng cao (đặc biệt là đá hồng grannite) phong phú về mẫu mã, chủng loại, kích cỡ đã đáp ứng được mọi nhu cầu của thị trường từ việc trang trí các khu khách sạn, nghỉ dưỡng cao cấp, biệt thự, chung cư cao cấp đến nhà ở, đường xá, cầu cống, sân bay... Với ưu thế về tính cạnh tranh và việc đầu tư hệ thống nhà máy, dây chuyền sản xuất hiện đại, Đức Long Gia Lai cung cấp cho thị trường trong nước và thế giới với những sản phẩm chất lượng và giá cả hợp lý.



sản phẩm đá Granite Đức Long Gia Lai

1.4. Lĩnh vực nhà hàng – khách sạn, khu nghỉ dưỡng:

Đức long Gia Lai đã và đang đầu tư vào hàng loạt các dự án resort, khu du lịch – khách sạn cao cấp như khách sạn 4 sao Đức Long Dung Quất, khách sạn 4 sao Đức Long – Tre Xanh Plaza tại Quy Nhơn, khách sạn 4 sao Đức Long

Mỹ Khê Đà Nẵng, 02 khách sạn Gia Lai, công suất phục phục phòng trung bình đạt trên 60% góp phần không nhỏ vào doanh thu Tập đoàn.



2. Ngành nghề chiến lược

2.1. Lĩnh vực trồng, khai thác và chế biến cao su

Nằm trong chiến lược phát triển của Tập đoàn giai đoạn 2012 – 2017, có xét đến giai đoạn năm 2020, Tập đoàn DLGL sẽ phát triển 20.000 ha cao su trên địa bàn các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Bình Phước. Hiện đang tập trung chăm sóc tốt gần 10.000 ha Cao su trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo kế hoạch, năm 2014 đưa vào khai thác vườn cao su IaTriêm.



Trồng, khai thác và chế biến sản phẩm từ cây cao su

2.2. Lĩnh vực xây dựng dân dụng và cầu đường

Hiện nay, ĐLGL đang tập trung cao độ các nguồn lực để thi công Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 theo hình thức BOT với tổng chiều dài toàn tuyến là 200 km, theo đúng kế hoạch đưa vào khai thác trong tháng 10/2015.

Tổ chức thi công một số dự án khác đã trúng thầu như: Dự án đường BT 759 tỉnh Bình Phước; Dự án đường BT cửa khẩu Pubrăng tỉnh ĐắkNông; Dự án đường BT tránh Gia Nghĩa, tỉnh ĐắkNông và Dự án đường BT ĐắkSong-ĐăkNang tỉnh ĐắkNông.

2.3. Lĩnh vực khai thác và chế biến các loại khoáng sản kim loại và phi kim loại

Tập đoàn đồng loạt tổ chức khai 30 khoáng sản đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác thời gian tối đa là 30 năm, tối thiểu là 10 năm như các mỏ chì kẽm, quặng sắt, mỏ đá Bzan trụ, mỏ đá gabro,... với trữ lượng lớn nhất Miền Trung - Tây Nguyên và hàm lượng khai thác hiệu quả.

Hiện nay đang tập trung tổ chức khai thác, luyện, tuyển nổi sản phẩm chì kẽm của Mỏ chì kẽm ChưMố.



2.4. Lĩnh vực thủy điện

Tập đoàn chuẩn bị đưa vào khai thác Thủy điện Đăksbay (GiaLai); Thủy điện Tà Nung (Lâm Đồng) doanh thu tăng theo hàng năm; tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo để triển khai dự án Thủy điện Sông Sen (Quảng Trị). Thủy điện Đồng Nai 6 và 6A nằm trên 3 tỉnh Lâm Đồng, ĐắkNông và Bình Phước đang hoàn thiện Báo cáo ĐTM.

2.5. Lĩnh vực xây dựng và kinh doanh Bất động sản

Những năm gần đây, nền kinh tế gặp khó khăn đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình đầu tư và kinh doanh bất động sản nói chung và của Đức Long Gia Lai nói riêng. Hiện tại quỹ đất của Công ty đã có nhưng tình hình thị trường bất động sản chưa thuận lợi, nên tạm thời chưa khởi công, chờ thời gian thích hợp sẽ triển khai.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2012 toàn Tập đoàn:

S TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012	Kết quả thực hiện năm 2012	Mức độ HTKH 2012		So sánh với thực hiện năm 2011		
					Tỷ lệ %	Tăng/ giảm	Kết quả thực hiện năm 2011	Chênh lệch	Tăng/ giảm
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.200	626,379	52,2%	573,62	809,376	77,39%	Giảm
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng		63,556			43,438		
3	Thu nhập khác	Tỷ đồng		4,299			3,809		
4	Cộng	Tỷ đồng	1.200	694,234	57,9%	505,77	856,623	81,04%	Giảm
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	55	7,365	13,4%	47,64	30,082	24,48%	Giảm
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		6,653			26,888		

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2012, đã thông qua chỉ tiêu kế hoạch doanh thu là 1.200 tỷ đồng và 55 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế (tương đương với 41.25 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế). Kết quả SXKD năm 2012 chỉ đạt tổng doanh thu gần 700 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế gần 6,7 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện giảm là do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Cung tiền các định chế tài chính cả nước thấp làm cho tốc độ quay vòng vốn thấp đồng thời dẫn đến việc Tập đoàn quyết định thu hẹp kế hoạch kinh doanh một số ngành, mặt hàng tuy mang lại doanh thu nhưng có tỷ suất lợi nhuận thấp để ưu tiên dòng vốn cho các ngành SXKD truyền thống;

- Chi phí đầu vào của một số ngành SXKD cơ bản tiếp tục tăng cao. Giá nguyên liệu gỗ, xăng dầu, điện, nước và chi phí nhân công trực tiếp sản xuất của một số ngành có sử dụng lực lượng nhân công lớn như trồng cao su, chế biến gỗ, dịch vụ bảo vệ, xây dựng tăng bình quân là 10% so với năm 2011;

- Các dự án Bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh dự kiến sẽ mang lại nguồn thu đáng kể cho Tập đoàn đã không thể triển khai được do thị trường bất động sản các năm qua không còn được các nhà đầu tư quan tâm nhiều mà nguyên nhân cũng xuất phát từ việc trong thời gian qua Nhà nước không khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực này và các tổ chức tín dụng xếp các dự án bất động sản vào nhóm phi sản xuất đồng thời hạn chế cho vay kể cả đối với người đi mua nhà;

- Diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình kinh tế thế giới và trong nước đã tác động trực tiếp và không thuận lợi, buộc Ban lãnh đạo Tập đoàn phải tập trung vào các giải pháp đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp, cố gắng đứng

vững, đảm bảo công ăn việc làm, ổn định đời sống cho hàng ngàn người lao động tại địa phương. Mặt khác, các dự án đầu tư kinh doanh thủy điện, khai thác và chế biến các loại khoáng sản, xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông đường bộ BT-BOT, trồng và chế biến các sản phẩm từ cây cao su đang trong giai đoạn đầu tư chưa phát sinh doanh thu.

2. Báo cáo tình hình tài chính

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐLGL được phản ánh qua các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận như sau:

- Tổng doanh thu	: 694.235.504.396 đồng
- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD:	3.269.418.221 đồng
- Lợi nhuận khác	: 4.095.784.784 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 6.653.761.688 đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	: 111 đồng

2.2 Tình hình tài chính năm 2012:

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.020.323.690.110	787.573.519.022
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	3.859.907.407	5.150.440.634
1. Tiền	111		3.859.907.407	950.440.634
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		131.160.141.554	6.940.055.828
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	131.160.141.554	6.940.055.828
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		537.271.148.076	487.515.397.983
1. Phải thu của khách hàng	131		405.251.544.445	393.856.099.069
2. Trả trước cho người bán	132		69.452.091.727	51.681.734.750
3. Các khoản phải thu khác	138	7	66.250.741.237	41.977.564.164
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(3.683.229.333)	-
IV. Hàng tồn kho	140		335.981.647.092	273.360.823.278
1. Hàng tồn kho	141	8	335.981.647.092	273.360.823.278
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.050.845.981	14.606.801.299
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	139.127.557	359.147.951
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		980.161.040	2.393.637.811
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	10.931.557.384	11.854.015.537
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		941.145.027.477	762.965.527.848
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		387.810.477.585	364.870.126.614
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	83.966.788.609	81.339.562.524
- Nguyên giá	222		107.986.186.503	99.012.679.253
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.019.397.894)	(17.673.116.729)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	12	-	1.193.414.170
- Nguyên giá	225		-	2.038.366.636
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(844.952.466)
3. Tài sản cố định vô hình	227	13	43.615.598.777	95.407.841.750

Báo cáo thường niên năm 2012

- Nguyên giá	228		43.761.571.270	95.512.222.814
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(145.972.493)	(104.381.064)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	260.228.090.199	186.929.308.170
III. Bất động sản đầu tư	240	15	66.720.417.973	66.720.417.973
- Nguyên giá	241		66.720.417.973	66.720.417.973
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		481.061.883.249	324.342.028.077
1. Đầu tư vào công ty con	251	16	217.936.720.000	237.736.650.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	16	28.900.766.000	8.900.766.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	16	253.166.222.278	89.279.469.511
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	17	(18.941.825.029)	(11.574.857.434)
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.552.248.670	7.032.955.184
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	18	5.552.248.670	6.883.555.184
2. Tài sản dài hạn khác	268	19	-	149.400.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.961.468.717.587	1.550.539.046.870
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.187.717.732.122	1.148.681.873.093
I. Nợ ngắn hạn	310		796.006.484.588	816.056.669.750
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	20	535.861.468.903	367.859.424.984
2. Phải trả cho người bán	312		85.196.128.074	165.183.308.530
3. Người mua trả tiền trước	313		962.205.746	2.824.272.326
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	21	13.784.627.885	11.773.650.161
5. Phải trả người lao động	315		3.203.525.181	1.901.804.006
6. Chi phí phải trả	316	22	6.398.639.863	24.088.122.942
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	23	153.183.084.347	242.426.086.801
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(2.583.195.411)	-
II. Nợ dài hạn	330		391.711.247.534	332.625.203.343
1. Phải trả dài hạn khác	333	24	186.199.482	-
2. Vay và nợ dài hạn	334	25	383.078.881.574	323.914.064.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		229.047.509	277.306.805
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	26	8.217.118.969	8.433.832.538
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		773.750.985.465	401.857.173.777
I. Vốn chủ sở hữu	410		773.750.985.465	401.857.173.777
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27	670.851.080.000	352.107.080.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	27	49.938.762.000	3.442.712.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	27	9.391.075.135	9.391.075.135
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	27	3.779.471.824	3.779.471.824
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	27	39.790.596.506	33.136.834.818
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.961.468.717.587	1.550.539.046.870

Ngoại tệ các loại

USD

2.244,81

2.426,54

Ban TGD thống nhất đánh giá: Năm 2012, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng không những đứng vững mà còn đạt được kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, tuy có thấp hơn chỉ tiêu mà Đại

hội đề ra, song trong bối cảnh chung của hàng ngàn doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, phá sản thì kết quả đạt được như trên rất đáng được trân trọng, vốn chủ sở hữu được bảo toàn, chắc chắn các đối tác, nhà đầu tư, quý cổ đông cũng đã nhìn nhận, đánh giá kết quả tích cực trên khi so sánh với kết quả của Tập đoàn với các doanh nghiệp khác và niềm tin của cổ đông đối với cổ phiếu DGL, giá trị giao dịch của cổ phiếu DLG vẫn giữ và tăng, uy tín, thương hiệu ĐLGL và hình ảnh Chủ tịch Bùi Pháp , người đứng đầu Tập đoàn DLGLGroup tiếp tục được nâng cao vị thế bởi các tổ chức đánh giá có uy tín trong nước và quốc tế .

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai được phản ánh qua các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh 31/12/2012 đã kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bã, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2005/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ sung có
liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	626.379.283.234	809.376.917.160
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	28	-	5.477.995.460
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10	28	626.379.283.234	803.898.921.700
4. Giá vốn hàng bán	11	29	562.395.793.281	735.343.576.869
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ	20		<u>63.983.489.953</u>	<u>68.555.344.831</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	63.556.322.488	43.438.460.098
7. Chi phí tài chính	22	31	108.996.381.386	64.955.798.182
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		101.553.424.276	57.090.811.511
8. Chi phí bán hàng	24		2.178.475.470	1.653.780.201
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13.095.537.364	16.104.040.102
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>3.269.418.221</u>	<u>29.280.186.444</u>
11. Thu nhập khác	31	32	4.299.898.674	3.809.577.138
12. Chi phí khác	32	33	204.113.890	3.006.846.438
13. Lợi nhuận khác	40		<u>4.095.784.784</u>	<u>802.730.700</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	34	<u>7.365.203.005</u>	<u>30.082.917.144</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	759.700.613	3.242.358.487
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	(48.259.296)	(48.259.296)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	34	<u>6.653.761.688</u>	<u>26.888.817.953</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	111	764



Nguyễn Đình Trạc
Gia Lai, ngày 04 tháng 04 năm 2013

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Tùng

Người lập biểu

Trần Thị Tinh Tú

2/Bảng cân đối kế toán 31/12/2012 đã kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đường Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 29/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.020.323.690.110	787.573.519.022
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	3.859.907.407	5.150.440.634
1. Tiền	111		3.859.907.407	950.440.634
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		131.160.141.554	6.940.055.828
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	131.160.141.554	6.940.055.828
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		537.271.148.076	487.515.397.983
1. Phải thu của khách hàng	131		405.251.544.445	393.856.099.069
2. Trả trước cho người bán	132		69.452.091.727	51.681.734.750
3. Các khoản phải thu khác	138	7	66.250.741.237	41.977.564.164
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(3.683.229.333)	-
IV. Hàng tồn kho	140		335.981.647.092	273.360.823.278
1. Hàng tồn kho	141	8	335.981.647.092	273.360.823.278
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.050.845.981	14.606.801.299
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	139.127.557	359.147.951
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		980.161.040	2.393.637.811
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	10.931.557.384	11.854.015.537
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		941.145.027.477	762.965.527.848
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		387.810.477.585	364.870.126.614
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	83.966.788.609	81.339.562.524
- Nguyên giá	222		107.986.186.503	99.012.679.253
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.019.397.894)	(17.673.116.729)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	12	-	1.193.414.170
- Nguyên giá	225		-	2.038.366.636
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(844.952.466)
3. Tài sản cố định vô hình	227	13	43.615.598.777	95.407.841.750
- Nguyên giá	228		43.761.571.270	95.512.222.814
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(145.972.493)	(104.381.064)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	260.228.090.199	186.929.308.170
III. Bất động sản đầu tư	240	15	66.720.417.973	66.720.417.973
- Nguyên giá	241		66.720.417.973	66.720.417.973
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		481.061.883.249	324.342.028.077
1. Đầu tư vào công ty con	251	16	217.936.720.000	237.736.650.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	16	28.900.766.000	8.900.766.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	16	253.166.222.278	89.279.469.511
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	17	(18.941.825.029)	(11.574.857.434)
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.552.248.670	7.032.955.184
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	18	5.552.248.670	6.883.555.184
2. Tài sản dài hạn khác	268	19	-	149.400.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.961.468.717.587	1.550.539.046.870

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Trang 5

KẾ TOÁN CHẾ ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
			VND	VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.187.717.732.122	1.148.681.873.093
I. Nợ ngắn hạn	310		796.006.484.588	816.056.669.750
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	20	535.861.468.903	367.859.424.984
2. Phải trả cho người bán	312		85.196.128.074	165.183.308.530
3. Người mua trả tiền trước	313		962.205.746	2.824.272.326
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	21	13.784.627.885	11.773.650.161
5. Phải trả người lao động	315		3.203.525.181	1.901.804.006
6. Chi phí phải trả	316	22	6.398.639.863	24.088.122.942
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	23	153.183.084.347	242.426.086.801
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(2.583.195.411)	-
II. Nợ dài hạn	330		391.711.247.534	332.625.203.343
1. Phải trả dài hạn khác	333	24	186.199.482	-
2. Vay và nợ dài hạn	334	25	383.078.881.574	323.914.064.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		229.047.509	277.306.805
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	26	8.217.118.969	8.433.832.538
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		773.750.985.465	401.857.173.777
I. Vốn chủ sở hữu	410		773.750.985.465	401.857.173.777
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27	670.851.080.000	352.107.080.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	27	49.938.762.000	3.442.712.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	27	9.391.075.135	9.391.075.135
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	27	3.779.471.824	3.779.471.824
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	27	39.790.596.506	33.136.834.818
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.961.468.717.587	1.550.539.046.870

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2011
Ngoại tệ các loại	USD 2.244,81	2.426,54



Nguyễn Đình Trạc
Gia Lai, ngày 04 tháng 04 năm 2013

Kế toán trưởng
(Signature)

Nguyễn Thanh Tùng

Người lập biểu
(Signature)

Trần Thị Tinh Tú

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 31/12/2012 đã kiểm toán:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo QĐ số 13/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ sung có
liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	675.542.986.032	670.421.884.057
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(796.705.747.524)	(867.940.028.969)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(8.891.797.347)	(10.553.654.796)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(63.360.167.675)	(27.674.157.303)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.802.409.530)	(2.449.455.908)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	399.877.559.893	293.087.755.710
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(498.900.982.526)	(253.678.913.646)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(294.240.558.677)	(198.786.570.855)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(75.569.713.335)	(93.694.852.156)
2. Tiền thu từ TL.y, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	350.000.000	3.063.036.192
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(265.447.046.434)	(47.281.540.877)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	18.008.207.941	5.964.359.859
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(40.868.070.000)	(23.432.816.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	63.920.863.761	42.434.494.114
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(299.605.758.067)	(112.947.318.868)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	179.977.550.000	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	648.752.974.213	832.435.854.569
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(235.581.712.720)	(523.639.560.483)
4. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(593.400.000)	(396.000.000)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(1.859.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	592.555.411.493	308.398.435.086
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	(1.290.905.251)	(3.335.454.637)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.150.440.634	8.489.331.359
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	372.024	(3.436.088)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	3.859.907.407	5.150.440.634



Nguyễn Đình Trạc
Gia Lai, ngày 04 tháng 04 năm 2013

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Tùng

Người lập biểu

Trần Thị Tinh Tú

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Trang 8

4. Giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

4.1 Giải trình báo cáo tài chính:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (tên giao dịch bằng tiếng Anh là Duc Long Gia Lai Group JSC, sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 5900415863 ngày 13 tháng 06 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 17 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 11/12/2012. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, bằng vật liệu khác);
- Trồng cây cao su; Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Vận tải bằng xe buýt; Dịch vụ ăn uống khác;
- Khai thác quặng sắt; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ); Đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị); Cho thuê văn phòng;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao (Chi tiết: Phát hành vé xem thi đấu thể thao);
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị chuyên dùng và phụ tùng ngành: Cầu đường, dân dụng và công nghiệp);
- Cơ sở lưu trú khác (Chi tiết: Khách sạn); Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động công ty nắm giữ tài sản;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Hoạt động thể thao khác; Quảng cáo;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Cấu tạo đá và hoàn thiện đá (Chi tiết: Sản xuất đá chế, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng); Chế biến khoáng sản;
- Hoạt động tư vấn quản lý; Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (Chi tiết: Gia công cao su mũ côm);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Mua bán cao su mũ côm); Mua bán phân bón;
- Sản xuất xim, lớp cao su, đắp và tái chế lớp cao su;

09/08
CÔNG
TY
ĐỨC
LONG
GI
LA
I

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán gỗ có nguồn gốc hợp pháp);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);
- Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm từ xăng dầu); Đại lý mua bán các chất bôi trơn làm sạch động cơ;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư);
- Hoạt động quản lý quỹ (Chi tiết: Quản lý quỹ chung).

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi số bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và các quy định sửa đổi, bổ sung có liên quan; Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.2 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế của Ngân hàng mà Công ty giao dịch tại thời điểm phát sinh. Các tài khoản có số dư ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và đo đánh giá lại số dư cuối kỳ được phản ánh vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.5 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư nếu phát sinh tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc, thiết bị	8 - 12
Phương tiện vận tải	5 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 8

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trờ Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

4.7 Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình khi Công ty được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận được quyền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trừ trường hợp đi thuê đất).

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất được xác định là toàn bộ các khoản tiền chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng các chi phí cho đến bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao.

Các tài sản cố định vô hình khác

Các tài sản cố định vô hình khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Khấu hao của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	3 - 5

4.8 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay trong giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó. Khi công trình hoàn thành thì chi phí đi vay được tính vào chi phí tài chính trong năm.

Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm khi phát sinh.

4.11 Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế sau khi trích lập các quỹ được chia cho các cổ đông theo quyết định của Đại hội Cổ đông.

4.12 Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo hai trường hợp:

Kính gửi Quý khách hàng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

- ✓ Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành.
- ✓ Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí của hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong kỳ được khách hàng xác nhận.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

4.13 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

4.14 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT:
 - ✓ Các sản phẩm xuất khẩu: Áp dụng mức thuế suất 0%;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đường Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

- ✓ Các sản phẩm tiêu thụ nội địa: Áp dụng mức thuế suất 5% đối với hoạt động kinh doanh phân bón; Hoạt động kinh doanh gỗ, xây lắp áp dụng mức thuế suất 10%; Các sản phẩm khác áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.15 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và tài sản tài chính khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.16 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2012		31/12/2011	
	USD	VND	USD	VND
Tiền mặt tại quỹ		1.279.222.800		509.944.410
+ VND		1.279.222.800		509.944.410
+ USD		-		-
Tiền gửi ngân hàng		2.580.684.607		440.496.224
+ VND		2.533.929.914		389.956.251
+ USD	2.244,81 #	46.754.693	2.426,54 #	50.539.973
Cho vay ngắn hạn (dưới 3 tháng)		-		4.200.000.000
Cộng		3.859.907.407		5.150.440.634

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đường Trần Côn, Phường Trà Bã, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

6. Đầu tư ngắn hạn	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Cho vay ngắn hạn	131.160.141.554	6.940.055.828
- Cao Thế Trung	-	2.683.750.000
- Cho vay DNTN Du lịch Lữ hành & ĐT XD NHHC	996.000.000	-
- Công ty Đầu tư XD và Cầu đường Phước Hoàng Long	76.005.000.000	-
- Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang GL	22.820.000.000	-
- Công ty CP Trồng rừng và cây công nghiệp ĐLGL	29.835.000.000	-
- Công ty CP Chế biến Gỗ Đức Long Gia Lai	852.440.000	852.440.000
- Công ty CP ĐT PT DVCT CC Đức Long Gia Lai	-	1.710.908.274
- Các đối tượng khác	651.701.554	1.692.957.554
Cộng	131.160.141.554	6.940.055.828

7. Các khoản phải thu khác	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Công ty CP Quân Trung	533.719.444	2.077.077.404
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	9.581.193.861	-
Nguyễn Khoa Quyền	-	1.432.328.800
Nguyễn Thị Hương	178.257.378	-
Nguyễn Văn Hòa	560.000.000	-
Nguyễn Ái Bình	-	230.000.000
Phạm Trung	-	326.145.751
Đỗ Thành Nhân	-	368.234.000
Nguyễn Đình Trạc	-	708.495.526
Võ Châu Hoàng	318.460.748	110.960.748
Hồ Minh Thành	187.417.096	155.171.096
Công ty CP Đầu tư và PT Điện năng ĐLGL	2.508.588.295	7.529.257
Công ty CP Trồng rừng và cây công nghiệp ĐLGL	27.594.337.483	13.870.693.627
Công ty TNHH Cung ứng VT NL Tây Nguyên	18.553.854.495	17.526.084.417
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Đức Long Gia Lai	-	20.126.687
Công ty CP Đức Long Đà Nẵng	1.044.133.321	-
Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang GL	3.757.130.548	-
Nguyễn Trung Vương	-	369.563.375
Nguyễn Thị Thu Huyền	7.296.801	168.242.791
Nguyễn Thị Út	188.479.822	491.652.572
Bùi Thanh Tuấn	329.923.674	347.465.211
Ngân hàng Công Thương (Lãi trái phiếu)	-	365.500.000
Các đối tượng khác	907.948.271	3.402.292.902
Cộng	66.250.741.237	41.977.564.164

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bã, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

8. Hàng tồn kho

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	80.541.812.281	95.900.420.857
Công cụ, dụng cụ	17.171.638	16.145.465
Chi phí SXKD dở dang	734.350.472	110.641.053.790
Thành phẩm	2.862.081.590	4.039.319.280
Hàng hóa	90.189.784.471	62.763.883.886
Hàng hóa bất động sản đầu tư	161.636.446.640	-
Cộng	335.981.647.092	273.360.823.278

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	125.361.528	206.652.333
Chi phí ngắn hạn chờ phân bổ	13.766.029	152.495.618
Cộng	139.127.557	359.147.951

10. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tạm ứng	10.931.557.384	11.804.015.537
- Đỗ Thanh	822.278.890	1.172.278.890
- Nguyễn Thanh Hồng	-	241.302.709
- Phạm Trương	875.799.732	674.761.070
- Phan Xuân Viên	10.888.899	60.306.223
- Nguyễn Tiến Dũng	2.211.543.004	2.735.316.429
- Nguyễn Trương Kiên	183.092.799	183.092.799
- Nguyễn Đình Trạc	724.617.628	694.017.523
- Hồ Minh Thành	2.467.274.224	2.247.104.224
- Nguyễn Văn Quý	255.892.050	255.892.050
- Bùi Tịnh	622.612.976	393.690.440
- Lê Thế Kỳ	199.500.000	199.500.000
- Các cá nhân khác	2.558.057.182	2.946.753.180
Ký quỹ bảo lãnh Cty CP Bất động sản Điện lực miền Trung	-	50.000.000
Cộng	10.931.557.384	11.854.015.537

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đường Trần Côn, Phường Trà Bã, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	T.bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	81.168.991.190	5.999.576.359	11.237.586.701	606.525.003	99.012.679.253
Tăng trong năm	4.362.609.631	3.047.581.818	-	17.990.000	7.428.181.449
Mua lại TS thuê TC	-	-	2.042.366.636	-	2.042.366.636
Tỷ lệ, nhượng bán	-	210.639.826	286.401.009	-	497.040.835
Số cuối năm	85.531.600.821	8.836.518.351	12.993.552.328	624.515.003	107.986.186.503
Khấu hao					
Số đầu năm	8.831.404.770	2.666.886.703	5.959.846.654	214.978.602	17.673.116.729
Khấu hao trong năm	3.690.300.757	834.135.967	1.130.619.196	144.389.504	5.799.445.424
Mua lại TS thuê TC	-	-	1.031.810.606	-	1.031.810.606
Tỷ lệ, nhượng bán	-	210.639.826	274.335.039	-	484.974.865
Số cuối năm	12.521.705.527	3.290.382.844	7.847.941.417	359.368.106	24.019.397.894
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	72.337.586.420	3.332.689.656	5.277.740.047	391.546.401	81.339.562.524
Số cuối năm	73.009.895.294	5.546.135.507	5.145.610.911	265.146.897	83.966.788.609

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2012 là 68.951.892.478 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2012 là 2.559.694.496 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

12. Tài sản cố định thuê tài chính

	P.tiền vận tài truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Số đầu năm	2.038.366.636	2.038.366.636
Tăng trong năm	-	-
Chuyển sang TSCĐ Hữu hình	2.038.366.636	2.038.366.636
Số cuối năm	-	-
Khấu hao		
Số đầu năm	844.952.466	844.952.466
Khấu hao trong năm	186.858.140	186.858.140
Chuyển sang TSCĐ Hữu hình	1.031.810.606	1.031.810.606
Số cuối năm	-	-
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	1.193.414.170	1.193.414.170
Số cuối năm	-	-

- Theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 090/07/ALCII ngày 30/08/2007 với Chi nhánh Công ty cho thuê Tài chính II tại Khánh Hòa (Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam) và các Phụ lục của Hợp đồng này, Công ty đã thuê tài chính 3 chiếc Ford Everest 7 chỗ ngồi trong thời hạn thuê là 60 tháng. Lãi suất thuê tài chính là 1,1% /tháng. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất thuê trong hạn.
- Theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 120/07/ALCII ngày 07/01/2008 với Chi nhánh Công ty cho thuê tài chính II tại Khánh Hòa (Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam) và các Phụ lục của Hợp đồng này, Công ty đã thuê tài chính 1 chiếc xe Ford thời hạn thuê là 60 tháng. Lãi suất thuê tài chính là 1,1% /tháng. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất thuê trong hạn.

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	95.255.882.814	256.340.000	95.512.222.814
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	51.750.651.544	-	51.750.651.544
Số cuối năm	43.505.231.270	256.340.000	43.761.571.270
Khấu hao			
Số đầu năm	-	104.381.064	104.381.064
Khấu hao trong năm	-	41.591.429	41.591.429
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	145.972.493	145.972.493
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	95.255.882.814	151.958.936	95.407.841.750
Số cuối năm	43.505.231.270	110.367.507	43.615.598.777

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2012 là: 25.452.851.270 đồng.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Dự án trồng cao su tại IaTiem	12.411.466.124	10.607.197.612
Chi phí thiết kế, khảo sát khách sạn Đức Long mở rộng	-	208.780.538
Công trình cầu đường cao su tại IaBlư	-	3.726.245.994
Dự án trồng cao su tại IaBlư	85.878.639.445	58.849.674.393
Chi phí khảo sát mỏ quặng sắt LoKu, Kbang, Gia Lai - 20 ha	541.556.242	541.556.242
Dự án bến xe phía Nam (Bến xe Đà Nẵng)	98.044.736.601	75.177.126.857
Dự án thủy điện Đồng Nai 6	9.892.971.144	7.402.753.778
Hội sở chính Tập đoàn Đức Long Gia Lai	32.851.902.725	21.716.590.192
Công trình khách sạn Mỹ Khê	451.262.866	451.262.866
ĐA BOT quốc lộ 14	6.309.753.373	3.394.289.775
Mỏ chì kẽm Chư mô - Azunpa	8.425.368.456	1.878.914.172
Trồng rừng cao su 980 ha Chưbư	2.441.029.316	-
Mỏ đá Gabrodiorit tại xã IaGrai	693.711.429	603.263.620
Mỏ đá bazan trụ Kông Yang - Konchro - Tỉnh Gia Lai	617.643.407	92.847.817
Mỏ đá Gabrô Krông năng, Krông pa- Tỉnh Gia Lai - 9,3 ha	233.657.656	65.200.000
Mỏ đá bazan, Xã IaBlư, Chư Puh, Gia Lai	409.671.399	407.659.090
Mỏ đá bazan, Chư Don, Chư Puh, Gia Lai	50.480.000	50.000.000
Các công trình xây dựng khác	974.240.022	1.795.945.224
Cộng	260.228.090.199	186.929.308.170

15. **Bất động sản đầu tư:** Là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài tại 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bã, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

16. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Đầu tư vào công ty con	217.936.720.000	237.736.650.000
- Công ty CP Chế biến Gỗ Đức Long Gia Lai (ii)	32.100.000.000	32.100.000.000
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển DVCT CC DLGL (ii)	8.200.000.000	8.200.000.000
- Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	-	8.000.000.000
- Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	-	20.000.000.000
- Công ty CP Đầu tư và PT Điện năng Đức Long Gia Lai	7.184.610.000	7.184.610.000
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Đức Long Gia Lai	33.420.000	33.420.000
- Công ty CP Dịch vụ công cộng Đức Long Bảo Lộc	6.667.000.000	2.069.630.000
- Công ty CP Trồng rừng và cây công nghiệp DLGL	28.500.000.000	28.500.000.000
- Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ DLGL (ii)	1.342.800.000	1.342.800.000
- Công ty CP ĐT và KD Bất động sản DLGL	26.664.200.000	26.196.500.000
- Công ty CP ĐT Xây dựng Nam Nguyên	-	918.000.000
- Công ty CP Xây dựng Giao thông Minh Long Gia Lai	2.149.390.000	2.149.390.000
- Công ty TNHH ĐT.XD và Cầu đường Phước Hoàng Long	24.000.000.000	24.000.000.000
- Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang GL	-	1.200.000.000
- Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	51.057.000.000	45.810.000.000
- Công ty CP BOT và BT Đức Long Gia Lai (i)	30.031.800.000	30.025.800.000
- Công ty CP XD Giao thông DLGL (i)	6.500.000	6.500.000
Đầu tư vào công ty liên kết	28.900.766.000	8.900.766.000
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Giao thông Gia Lai (ii)	8.900.766.000	8.900.766.000
- Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	20.000.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác	253.166.222.278	89.279.469.511
- Góp vốn vào Công ty CP DV BV Tây Bình Tây Sơn (ii)	5.600.000.000	5.600.000.000
- Góp vốn vào Công ty CP ĐT.Xây dựng Nam Nguyên	968.000.000	-
- Góp vốn Cty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên (ii)	38.500.000.000	-
- Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang GL	1.200.000.000	-
- Cho vay Công ty CP Trồng rừng và cây công nghiệp DLGL	119.340.000.000	-
- Cho vay Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	47.883.634.291	40.981.253.105
- Cho vay DNTN Du lịch Lễ hành & ĐT.XD NHHTC	6.976.371.381	-
- Trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam	-	10.000.000.000
- Cho các cá nhân vay	32.698.216.406	32.698.216.406
Cộng	500.003.708.278	335.916.885.511

(i) Các Công ty này đang trong giai đoạn đầu tư nên không trích lập dự phòng.

(ii) Cổ phiếu của các Công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của các cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Các Công ty này đều có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Do đó, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc và không trích lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đường Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Các Công ty con	(17.618.288.574)	(11.574.857.434)
- Công ty TNHH Cung ứng vật tư nguyên liệu Tây Nguyên	-	(1.212.910.130)
- Công ty CP Đầu tư và PT Điện Năng ĐLGL	(3.523.785.373)	(1.842.639.428)
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Đức Long Gia Lai	(30.132.926)	-
- Công ty CP Dịch vụ công cộng Đức Long Bảo Lộc	(6.667.000.000)	(1.991.136.439)
- Công ty CP Trồng rừng và cây công nghiệp ĐLGL	(423.543.383)	(423.543.383)
- Công ty CP ĐT và KD Bất động sản ĐLGL	(6.088.722.834)	(4.544.107.325)
- Công ty CP ĐT Xây dựng Nam Nguyên	-	(918.000.000)
- Công ty CP Xây dựng Giao thông Minh Long Gia Lai	(198.456.147)	(81.178.557)
- Công ty TNHH Khai thác Khoáng Sản Đức Sang GL	-	(143.467.447)
- Công ty CP BQT và BT Đúc Long Đăk Nông	(686.647.911)	(417.874.725)
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Các Công ty liên kết	(335.954.552)	-
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	(335.954.552)	-
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư dài hạn khác	(987.581.903)	-
Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang GL	(19.581.903)	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	(968.000.000)	-
Công ty Vệ sĩ Tây Bình Tây Sơn	-	-
Cộng	(18.941.825.029)	(11.574.857.434)

18. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.597.403.582	1.209.262.947
Chi phí dài hạn chờ phân bổ	86.134.665	501.621.240
Chi phí chuyển nhượng cầu thủ bóng chuyền	3.868.710.423	5.172.670.997
Cộng	5.552.248.670	6.883.555.184

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ
 CỦA QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
 VÀ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ
 CỦA QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bàu, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

19. Tài sản dài hạn khác

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Các khoản t/ chấp, k/cước (CN Công ty Cho thuê Tài chính II)	-	149.400.000
Cộng	-	149.400.000

20. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Vay ngắn hạn	402.958.180.903	335.750.516.710
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam_CN Gia Lai	41.240.000.000	47.121.000.000
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam_CN Gia Lai	347.083.180.903	281.994.516.710
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam_CN Gia Lai	6.635.000.000	6.635.000.000
- Ngân hàng Eximbank_CN Tân Sơn Nhất	3.000.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín_CN TP HCM	3.000.000.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	104.914.288.000	32.108.908.274
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam_CN Gia Lai	-	31.710.908.274
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín_CN Gia Lai	5.714.288.000	-
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín_CN TP HCM	99.200.000.000	-
- CN Công ty cho thuê Tài chính II tại Khánh Hòa	-	398.000.000
Trái phiếu phát hành đến hạn trả	27.989.000.000	-
Cộng	535.861.468.903	367.859.424.984

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	3.991.650.512	1.527.589.489
Thuế thu nhập cá nhân	268.567.142	132.291.524
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.449.538.731	7.492.247.648
Thuế tài nguyên	753.350.000	-
Tiền thuế đất, thuế nhà đất	2.321.521.500	2.621.521.500
Cộng	13.784.627.885	11.773.650.161

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.



22. Chi phí phải trả

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Chi phí trích trước của công trình xây lắp	-	285.256.000
Chi phí lãi vay phải trả	6.398.639.863	23.802.866.942
- Lãi trái phiếu chuyển đổi	2.728.927.500	20.806.500.000
- Lãi dự trả	3.669.712.363	2.996.366.942
Cộng	6.398.639.863	24.088.122.942

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	779.052.332	270.086.094
Bảo hiểm thất nghiệp	68.350.901	30.528.327
Cổ tức phải trả	771.087.955	771.087.955
Các khoản phải trả, phải nộp khác	151.564.593.159	241.354.384.425
- Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	-	108.185.512.177
- Công ty CP Chế biến gỗ DLGL	2.900.000.000	2.909.367.027
- Công ty CP ĐT PT DV Công trình Công Cộng DLGL	17.070.029.295	12.709.785.738
- Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	2.418.714.260	7.430.686.659
- Công ty CP DVCC Đức Long Bảo Lộc	-	1.131.945.807
- Công ty CP Xây dựng Giao Thông Minh Long Gia Lai	1.176.248.255	-
- Công ty TNHH ĐT XD Cầu đường Phước Hoàng Long	58.387.077.876	83.991.259.377
- Công ty CP ĐT và KD Bất động sản DLGL	287.261.644	1.235.424.644
- Công ty CP DV Bảo vệ Đức Long Gia Lai	973.111.600	-
- Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đắk Nông	5.000.000.000	-
- Công ty CP ĐT Xây dựng DLGL	1.577.852.704	-
- Tổng Công ty Xây dựng Điện Việt Nam	200.000.000	-
- Nguyễn Thị Thanh Xuân	200.000.000	480.000.000
- Lê Thị Hương	-	2.920.000.000
- Phạm Thị Kỳ	-	3.664.000.000
- Nguyễn Thị Hoa	-	7.300.000.000
- Nguyễn Thị Hương	-	731.509.956
- Võ Thị Tường Vy	500.000.000	500.000.000
- Phạm Trung	-	500.000.000
- Võ Thị Cẩm Nhung	-	303.593.674
- Phạm Thanh Phương	1.169.000.000	-
- Dương Thị Bích Thảo	470.476.286	-
- Bích Thị Bô	125.000.000	125.000.000
- Lãi vay phải trả Ngân hàng	41.619.381.115	6.511.958.635
- Lãi vay phải trả trái phiếu chuyển đổi	16.951.076.992	-
- Các đối tượng khác	539.363.132	724.340.731
Cộng	153.183.084.347	242.426.086.801

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

24. Phải trả dài hạn khác

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng	186.199.482	-
Cộng	186.199.482	-

25. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Vay dài hạn	383.078.881.574	110.318.664.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam_CN Gia Lai (1.1)	62.130.000.000	50.278.000.000
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam_CN Gia Lai (1.2)	152.780.269.574	47.486.264.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín_CN Gia Lai (1.3)	19.328.612.000	12.554.400.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín_CN TP HCM (1.4)	148.840.000.000	-
Nợ dài hạn	-	195.400.000
- CN Công ty cho thuê Tài chính B tại Khánh Hòa	-	195.400.000
Trái phiếu phát hành (ii)	-	213.400.000.000
Cộng	383.078.881.574	323.914.064.000

(1.1) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Gia Lai:

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 220/HDTD ngày 19/07/2010 với thời gian cho vay là 10 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, thời gian ân hạn là 2 năm, hạn mức cho vay là 89.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay áp dụng theo lãi suất thả nổi (Lãi suất cho vay thả nổi = Lãi suất cơ sở + biên độ 4% năm). Mục đích sử dụng tiền vay là thanh toán chi phí thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Bến xe khách liên tỉnh phía nam Thành phố Đà Nẵng. Khoản vay vốn này được đảm bảo bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.

(1.2) Vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Gia Lai:

- Hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn số 01/2008/HĐ ngày 16/05/2008 với thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên, hạn mức cho vay là 55.000.000.000 đồng (đã nhận nợ trong năm 2008 là 9.070.000.000 đồng), lãi suất cho vay không cố định: bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Gia Lai công bố cộng với phí ngân hàng 4%/năm, nhưng lãi suất cho vay tối thiểu sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất hiện hành tại thời điểm cho vay và không thấp hơn lãi suất bán vốn FPT công kỳ hạn + 2%. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án cao ốc Đức Long Tower Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2009/HĐ ngày 25/09/2009 với thời hạn cho vay là 108 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên, thời gian ân hạn là 18 tháng, số tiền cho vay là 24.800.000.000 đồng, lãi suất cho vay thả nổi không cố định: bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Gia Lai công bố cộng với phí ngân hàng 4,2%/năm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong từng thời kỳ. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án Đầu tư Bến xe khách liên tỉnh Đức Long – Bào Lộc. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 02/2009/HĐ ngày 30/12/2009 với thời hạn cho vay là 144 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên, thời gian ân hạn là 72 tháng, số tiền cho vay là 43.573.000.000 đồng, lãi suất cho vay thả nổi không cố định: bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Gia Lai công bố cộng với phí ngân hàng 4,2%/năm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong từng thời kỳ. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án trồng 744 ha cao su trong tổng diện tích 948,5 ha cao su tại xã IaBlứ, Huyện Chư Puh, Tỉnh Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.

(i.3) Hợp đồng tín dụng dự nợ giảm dần với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín_CN Gia Lai số LD 1029900097 ngày 26/10/2010 với thời hạn cho vay là 108 tháng, thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 30/01/2011 là ngày giải ngân món vay đầu tiên), số tiền cho vay là 40.000.000.000 đồng, lãi suất áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên là 1,3%/tháng, các lần giải ngân sau lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân. Thời hạn nhận tiền vay theo tiến độ thi công công trình. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án xây dựng Trung tâm điều hành Tập đoàn Đức Long Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng toàn bộ giá trị công trình xây dựng, vật kiến trúc, tài sản gắn liền với đất hình thành từ vốn vay thuộc quyền sở hữu của Công ty hình thành trong tương lai thuộc dự án này.

(i.4) Hợp đồng tín dụng dự nợ giảm dần với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Sở giao dịch TP.Hồ Chí Minh số LD 1134100059 ngày 05/01/2012 với thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, số tiền cho vay là 248.000.000.000 đồng, lãi suất áp dụng cho 3 tháng đầu tiên là 20%/năm (áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên). Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 4, lãi suất của toàn bộ dự nợ vay sẽ do Sacombank điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần với mức lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm điều chỉnh phù hợp với Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Thời hạn nhận tiền vay theo tiến độ thực hiện. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để thanh toán chi phí trồng cao su có tổng diện tích 1.834,5 hecta tại Xã IaBlứ, Huyện Chư Puh, Tỉnh Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng toàn bộ giá trị lợi tức phát sinh từ mù, hạt, gỗ vườn cây cao su trên, các quyền khai thác đá bazan làm vật liệu xây dựng, quyền khai thác đá Granit tại Xã Nghĩa Hưng.

(ii) Phát hành trái phiếu chuyển đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2010/NQ-DHCD ngày 02/11/2010. Theo đó, trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông DLG. Tại thời điểm chuyển đổi trái chủ có quyền quyết định thực hiện hoặc không thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông của DLG. Kỳ hạn trái phiếu là 2 năm, lãi suất là 13% năm, trả lãi định kỳ hàng năm trùng với ngày phát hành (ngày 01/04/2011), số lượng phát hành là 2.134.000 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá là 100.000 VND, giá phát hành bằng với mệnh giá. Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy Chứng nhận chào bán trái phiếu chuyển đổi số 04/UBCK-GCN ngày 18/01/2011.

Ngày 14/04/2012, Đại hội cổ đông đã thông qua Nghị quyết về việc chuyển đổi trái phiếu trước hạn trong năm 2012. Theo đó, Công ty đã tiến hành chuyển đổi 1.854.110 trái phiếu (tương đương với số tiền: 185.411.000.000 đồng) thành cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Động Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

26. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Doanh thu bán căn hộ	7.946.891.699	7.946.891.699
Doanh thu cho thuê cây xăng	257.727.270	372.272.731
Doanh thu cho thuê mặt bằng	12.500.000	114.668.108
Cộng	8.217.118.969	8.433.832.538

27. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn CP	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	LN sau thuế chưa phân phối
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại 01/01/2011	291.000.000.000	13.335.942.000	4.752.248.104	1.460.058.308	66.741.496.128
Tăng trong năm	61.107.080.000	-	4.638.827.031	2.319.413.516	26.888.817.953
Giảm trong năm	-	9.893.230.000	-	-	60.493.479.263
Số dư tại 31/12/2011	352.107.080.000	3.442.712.000	9.391.075.135	3.779.471.824	33.136.834.818
Số dư tại 01/01/2012	352.107.080.000	3.442.712.000	9.391.075.135	3.779.471.824	33.136.834.818
Tăng trong năm	318.744.000.000	46.496.050.000	-	-	6.653.761.688
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2012	670.851.080.000	49.938.762.000	9.391.075.135	3.779.471.824	39.790.596.506

b. Cổ phiếu

	31/12/12	31/12/11
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	67.085.108	35.210.708
- Cổ phiếu thường	67.085.108	35.210.708
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	67.085.108	35.210.708
- Cổ phiếu thường	67.085.108	35.210.708
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	67.085.108	35.210.708
- Cổ phiếu thường	67.085.108	35.210.708
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LẠI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bã, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	33.136.834.818	66.741.496.128
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.653.761.688	26.888.817.953
Phân phối lợi nhuận	-	60.493.479.263
- Phân phối lợi nhuận năm trước	-	60.493.479.263
+ Quỹ đầu tư phát triển	-	4.638.827.031
+ Quỹ dự phòng tài chính	-	2.319.413.516
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	2.319.413.516
+ Chia cổ tức từ lợi nhuận	-	51.215.825.200
<i>Trong đó: Chia cổ tức bằng cổ phiếu</i>	-	51.213.850.000
<i>Chia cổ tức bằng tiền cho cổ phiếu lẻ</i>	-	1.975.200
- Phân phối lợi nhuận năm nay	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	39.790.596.506	33.136.834.818

28. Doanh thu

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Tổng doanh thu	626.379.283.234	809.376.917.160
- Doanh thu bán gỗ, sản phẩm từ gỗ	298.381.982.776	379.160.455.375
- Doanh thu bán phân bón	180.665.714.284	215.083.190.478
- Doanh thu công trình xây dựng	44.970.990.055	138.374.928.526
- Doanh thu khai thác đá	8.657.000.000	-
- Doanh thu cho thuê tài sản	9.328.673.540	5.166.618.412
- Doanh thu bán hàng hóa	81.749.330.750	61.462.057.603
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.625.591.829	10.129.666.766
Các khoản giảm trừ	-	5.477.995.460
- Hàng bán bị trả lại	-	5.477.995.460
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	626.379.283.234	803.898.921.700

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bã, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

29. Giá vốn hàng bán

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Giá vốn bán gỗ, sản phẩm từ gỗ	266.816.044.870	369.516.689.192
Giá vốn bán phân bón	181.175.238.095	215.039.428.574
Giá vốn công trình xây dựng	27.612.362.907	93.374.155.080
Giá vốn hoạt động khai thác đá	2.780.631.720	-
Giá vốn bán căn hộ	-	(5.758.345.157)
Giá vốn cho thuê tài sản	7.647.999.840	4.317.796.850
Giá vốn bán hàng hóa	75.947.734.848	51.532.445.042
Giá vốn cung cấp dịch vụ	415.781.001	7.321.407.288
Cộng	562.395.793.281	735.343.576.869

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	57.944.702.819	28.620.765.376
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	958.014	761.114.268
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	713	242.851.716
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	1.164.500.000	1.217.779.452
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.446.160.942	12.595.949.286
Cộng	63.556.322.488	43.438.460.098

31. Chi phí tài chính

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Chi phí lãi vay	91.888.996.776	36.284.311.511
Lãi trái phiếu	9.664.427.500	20.806.500.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	586.018	1.206.615.000
Lãi thuê tài chính	75.403.497	39.890.340
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	7.366.967.595	6.618.481.331
Cộng	108.996.381.386	64.955.798.182

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

32. Thu nhập khác

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Thu thanh lý TSCĐ	350.000.000	2.784.578.356
Thanh lý hàng thừa	-	209.338.147
Tiền điện, phí quản lý	44.929.476	248.591.077
Bán lịch	72.286.818	124.789.896
Cho thuê mặt bằng	-	410.173.368
Thu khác	3.832.682.380	32.106.294
Cộng	4.299.898.674	3.809.577.138

33. Chi phí khác

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Giá trị còn lại TSCĐ	12.065.970	2.575.552.450
Bán lịch	72.286.818	124.789.896
Chi phí không hợp lý, hợp lệ (phạt thuế, chi phí khác)	99.172.547	306.504.092
Chi phí khác	20.588.555	-
Cộng	204.113.890	3.006.846.438

00010
ÔNG
N. H
M. T
K. T
04/12

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đường Trần Côn, Phường Trù Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và lợi nhuận sau thuế

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.365.203.005	30.082.917.144
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm LN chịu thuế TNDN	(4.326.400.553)	(11.555.154.361)
- Các khoản điều chỉnh tăng LN chịu thuế TNDN	119.761.102	1.283.646.641
+ Các khoản phát thuế và nộp phạt khác	99.172.547	274.070.947
+ Chi phí không hợp lý, hợp lý khác	20.588.555	1.009.575.694
- Các khoản điều chỉnh giảm LN chịu thuế TNDN	4.446.161.655	12.838.801.002
+ Có tức nhận được	4.446.160.942	12.595.949.286
+ Lãi CLTG chưa thực hiện	713	242.851.716
Tổng thu nhập chịu thuế	3.038.802.452	18.527.762.783
Thuế thu nhập doanh nghiệp	759.700.613	4.631.940.696
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	1.389.582.209
- Thuế TNDN được giảm theo TT154/2011/TT-BTC	-	1.389.582.209
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	759.700.613	3.242.358.487
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(48.259.296)	(48.259.296)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.653.761.688	26.888.817.953

35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.653.761.688	26.888.817.953
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm LN kế toán để xác định LN	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
LN hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu Cổ phiếu phổ thông	6.653.761.688	26.888.817.953
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	60.202.287	35.210.708
Lãi cơ bản trên Cổ phiếu	111	764

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
 CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỮ ĐÓNG
 CỦA QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trá Bả, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

36. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.506.948.222	8.700.962.514
Chi phí nhân công	7.413.303.456	14.863.573.338
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.256.039.545	4.762.824.783
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.584.805.986	430.427.771.827
Chi phí khác bằng tiền	9.932.478.892	48.931.724.263
Cộng	62.693.576.101	507.686.856.725

37. Công cụ tài chính

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tin dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về tỷ giá, lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Do phát sinh các giao dịch mua, bán hàng có gốc ngoại tệ, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Rủi ro này được Công ty quản lý thông qua các biện pháp như: tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

		31/12/2012	31/12/2011
Tài sản tài chính		116.828,11	191.543,39
Tiền và các khoản tương đương tiền	USD	2.244,81	2.426,54
Phải thu khách hàng	USD	114.583,30	189.116,85

Nợ phải trả tài chính

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay có lãi suất thả nổi đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bã, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro về giá

Công ty thực hiện chính sách đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên vật liệu, hàng hóa bằng cách thiết lập mối quan hệ với nhiều nhà cung cấp, nhằm tìm kiếm các đối tác có giá mua phù hợp nhất. Bên cạnh đó, Công ty vẫn thường xuyên duy trì mối quan hệ đối với các nhà cung cấp truyền thống, có uy tín trên thị trường, đảm bảo tính ổn định cho đầu vào của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Cụ thể, rủi ro đối với các khoản phải thu từ hoạt động xây lắp, công trình BOT là tương đối cao do chịu ảnh hưởng chung từ khó khăn hiện nay của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản; rủi ro đối với các khoản phải thu từ mua bán hàng hóa với các khách hàng thường xuyên là tương đối thấp. Để quản lý rủi ro này Công ty luôn có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá mức độ rủi ro tín dụng nhằm có biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng ở mức thấp nhất.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2012	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Đơn vị tính: VND	
			Tổng	
Các khoản vay và nợ	507.872.468.903	383.078.881.574	890.951.350.477	
Trái phiếu chuyển đổi	27.989.000.000	-	27.989.000.000	
Phải trả người bán	85.196.128.074	-	85.196.128.074	
Chi phí phải trả	6.398.639.863	-	6.398.639.863	
Phải trả khác	152.335.681.114	186.199.482	152.521.880.596	
Cộng	779.791.917.954	383.265.081.056	1.163.056.999.010	
31/12/2011	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Đơn vị tính: VND	
			Tổng	
Các khoản vay và nợ	367.859.424.984	110.514.064.000	478.373.488.984	
Trái phiếu chuyển đổi	-	213.400.000.000	213.400.000.000	
Phải trả người bán	165.183.308.530	-	165.183.308.530	
Chi phí phải trả	24.088.122.942	-	24.088.122.942	
Phải trả khác	242.125.472.380	-	242.125.472.380	
Cộng	799.256.328.836	323.914.064.000	1.123.170.392.836	

Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro thanh khoản của Công ty ở mức eo hẹp nhưng Công ty tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2012	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Đơn vị tính: VND	
			Tổng	
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.859.907.407	-	3.859.907.407	
Phải thu khách hàng	401.568.315.112	-	401.568.315.112	
Đầu tư tài chính	131.160.141.554	252.178.640.375	383.338.781.929	
Phải thu khác	66.250.741.237	-	66.250.741.237	
Tài sản tài chính khác	-	-	-	
Cộng	602.839.105.310	252.178.640.375	855.017.745.685	
31/12/2011	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Đơn vị tính: VND	
			Tổng	
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.150.440.634	-	5.150.440.634	
Phải thu khách hàng	393.856.099.069	-	393.856.099.069	
Đầu tư tài chính	6.940.055.828	89.279.469.511	96.219.525.339	
Phải thu khác	39.500.003.753	-	39.500.003.753	
Tài sản tài chính khác	50.000.000	149.400.000	199.400.000	
Cộng	445.496.599.284	89.428.869.511	534.925.468.795	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

38. Các cam kết khác

Tình hình thực hiện cam kết góp vốn của Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai vào các Công ty con, Công ty liên kết và Công ty đầu tư như sau:

TT Tên Công ty con	Vốn điều lệ của các Công ty nhận đầu tư	Trung đố: Công ty cam kết góp		Vốn góp thực tế của Công ty đến ngày 31/12/2012
	VND	Tỷ lệ %	Vốn cam kết góp VND	VND
I. Các Công ty con	920.339.360.000		625.766.200.000	223.315.920.000
1. Công ty CP Chế biến gỗ DLGL	40.000.000.000	80,25%	32.100.000.000	32.100.000.000
2. Công ty CP BT PT Dịch vụ CT Công cộng DLGL	24.839.360.000	54,67%	13.579.200.000	13.579.200.000
3. Công ty CP ĐT & PT Điện năng DLGL	49.500.000.000	94,75%	46.900.000.000	7.184.610.000
4. Công ty CP ĐT & Xây dựng DLGL	2.000.000.000	51,00%	1.020.000.000	33.420.000
5. Công ty CP DVCC Đức Long Bảo Lộc	12.000.000.000	55,56%	6.667.000.000	6.667.000.000
6. Công ty CP Trồng rừng và Cây Công nghiệp DLGL	30.000.000.000	95,00%	28.500.000.000	28.500.000.000
7. Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai	2.000.000.000	80,00%	1.600.000.000	1.342.890.000
8. Công ty CP ĐT và KD Bất động sản DLGL	100.000.000.000	55,00%	55.000.000.000	26.664.200.000
9. Công ty CP Xây dựng Giao thông Minh Long Gia Lai	30.000.000.000	51,00%	15.300.000.000	2.149.390.000
10. Công ty TNHH ĐT XD và Cầu đường Phước Hoàng Long	30.000.000.000	80,00%	24.000.000.000	24.000.000.000
11. Công ty CP BOT và BT Đức Long Đăk Nùng	210.000.000.000	65,00%	136.500.000.000	51.057.000.000
12. Công ty CP BOT và BT Đức Long Gia Lai	210.000.000.000	70,00%	147.000.000.000	30.031.800.000
13. Công ty CP Xây dựng Giao thông DLGL	50.000.000.000	51,00%	25.500.000.000	6.500.000
14. Công ty CP Đức Long Đá Nặng	25.000.000.000	85,00%	21.250.000.000	
15. Công ty CP Xây dựng Giao thông Miền Trung	10.000.000.000	51,00%	5.100.000.000	
16. Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục DLGL	65.000.000.000	55,00%	35.750.000.000	
17. Công ty TNHH MTV KT & Chế biến KS DLGL	30.000.000.000	100,00%	30.000.000.000	
II. Các Công ty liên kết	78.000.000.000		26.000.000.000	20.000.000.000
1. Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	60.000.000.000	33,33%	20.000.000.000	20.000.000.000
2. Công ty CP Đức Long Tây Nguyên	18.000.000.000	40,00%	6.000.000.000	
III. Các Công ty đầu tư dài hạn	352.000.000.000		60.900.000.000	40.665.000.000
1. Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Tây Nguyên	300.000.000.000	19,50%	58.500.000.000	38.500.000.000
2. Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang GI.	22.000.000.000	5,45%	1.200.000.000	1.200.000.000
3. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	30.000.000.000	4,00%	1.200.000.000	968.000.000
Cộng	1.347.339.360.000		712.666.200.000	283.983.920.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

39. Thông tin với các bên liên quan

a. Thông tin về các bên liên quan

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty CP Chế biến Gỗ Đức Long Gia Lai	Công ty con
Công ty CP Đầu tư và Phát triển dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai	Công ty con
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai	Công ty con
Công ty CP Dịch vụ Công cộng Đức Long Bảo Lộc	Công ty con
Công ty CP Trồng rừng và cây công nghiệp Đức Long Gia Lai	Công ty con
Công ty CP ĐT và KD Bất động sản Đức Long Gia Lai	Công ty con
Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai	Công ty con
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	Công ty con
Công ty CP XD Giao thông Minh Long Gia Lai	Công ty con
Công ty CP Xây dựng giao thông Đức Long Gia Lai	Công ty con
Công ty TNHH ĐTXD Cầu đường Phước Hoàng Long	Công ty con
Công ty CP BOT & BT Đức Long Gia Lai	Công ty con
Công ty CP BOT & BT Đức Long Đak Nong	Công ty con
Công ty CP Đức Long Đà Nẵng	Công ty con
Công ty CP Xây dựng Giao Thông Mubi Tùng	Công ty con
Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Đức Long Gia Lai	Công ty con
Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản Đức Long Gia Lai	Công ty con
Công ty CP Đức Long Tây Nguyên	Công ty liên kết
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Gia Lai	Công ty liên kết
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	Công ty liên kết
Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Tây Bình Tây Sơn	Công ty nhận đầu tư
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	Công ty nhận đầu tư
Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang GL	Công ty nhận đầu tư
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	Công ty nhận đầu tư
Công ty TNHH Đức Long Dung Quat	Chung cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	Chung cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể
Ông Bùi Pháp	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Thanh	Thành viên HĐQT
Ông Võ Châu Hoàng	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Hồ Minh Thánh	Thành viên HĐQT
Ông Phan Xuân Viên	Thành viên HĐQT
	Phó Tổng Giám Đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bã, Tp Pleiiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong năm

Tên Công ty	Nội dung giao dịch	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
	Doanh thu bán hàng hóa và Cung cấp dịch vụ		
Công ty CP Chế biến gỗ DLGL	Gỗ các loại	179.480.811	458.095.700
	Bán lịch, dịch vụ	17.340.909	262.708.484
	Thuế tài sản	1.348.259.016	1.586.537.076
Công ty CP ĐT PT Dịch vụ CT Công cộng ĐLGL	Cho thuê xe buýt, kiốt, đ.vụ	544.560.000	544.560.000
	Bán lịch, dịch vụ	19.818.182	85.814.205
Công ty CP ĐT & Phát triển Điện năng ĐLGL	Bán lịch, dịch vụ	2.873.636	18.065.759
Công ty CP Trồng rừng và Cây Công nghiệp ĐLGL	Dầu diesel	-	327.476.842
	Sản phẩm từ gỗ	-	28.352.467
	Bán lịch	2.526.818	4.283.664
Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai	Dịch vụ	743.182	46.061.242
Công ty CP Xây dựng Giao thông Minh Long Gia Lai	Dầu diesel	-	198.509.100
	Bán lịch	-	620.004
Công ty TNHH DT XD và CD Phước Hoàng Long	Thi công công trình	-	13.715.714.286
Công ty CP DVCC Đức Long Bảo Lộc	Bán lịch	9.909.091	10.709.160
	Thuế tài sản	5.905.539.010	2.723.744.922
Công ty CP ĐT & Xây dựng ĐLGL	Bán lịch	-	281.820
Công ty CP BOT và BT Đức Long Đăk Nông	Bán lịch	2.477.273	-
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	Gỗ các loại	248.780.912.021	328.449.670.113
	Bán lịch	792.727	901.824
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	Bán lịch	4.905.000	312.344.788
	Thuế tài sản	30.545.454	111.490.908
	Bán đá	32.640.212.000	-
Công ty TNHH Khai thác KS Đức Sang Gia Lai	Bán lịch	990.909	1.409.091
	Thuế Tài sản	409.090.905	-
	Mua hàng, nhận dịch vụ		
Công ty CP Chế biến gỗ DLGL	Thuế tài sản	1.510.743.144	1.510.743.144
	Sản phẩm từ gỗ	31.000.000	278.334.619
	Mua vật tư	19.516.000	-
Công ty CP ĐT PT Dịch vụ CT Công cộng ĐLGL	Vận chuyển	77.029.091	104.363.637
	Phí thuê kho, thuê xe	78.006.364	69.147.272
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên	Mua đá	-	5.074.998.000
Công ty CP Trồng rừng và Cây Công nghiệp ĐLGL	Dầu diesel	-	612.382.725

Trang 37

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai	Quản áo bảo vệ	-	4.800.000
Công ty CP Xây dựng Giao thông Minh Long Gia Lai	Thi công làm đường	-	1.162.363.637
Công ty TNHH ĐT XD và CD Phước Hoàng Long	Thi công công trình	6.333.111.818	13.303.612.840
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyễn	Chi phí giám sát	647.272.728	865.854.545
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyễn	Mua đá	49.231.702.625	-
	Mua cây cao su đứng	-	2.268.600.000
	Các khoản đầu tư		
Công ty CP ĐT PT Dịch vụ CT Công cộng ĐLGL	Thu lãi vay	82.441.251	688.161.364
Công ty CP Trồng rừng và Cây Công nghiệp ĐLGL	Thu lãi vay	24.000.336.280	-
Công ty TNHH ĐT XD và CD Phước Hoàng Long	Thu lãi vay	12.508.286.559	-
Công ty TNHH KTKS Đức Sang Gia Lai	Thu lãi vay	3.755.530.548	-
	Giao dịch khác		
Công ty TNHH ĐT XD và CD Phước Hoàng Long	Cổ tức nhận được	4.093.495.942	12.231.440.286
Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Tây Bình Tây Sơn	Cổ tức nhận được	175.005.000	175.005.000
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Gia Lai	Cổ tức nhận được	177.660.000	-

c. Số dư với các bên liên quan

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Phải thu khách hàng		
Công ty CP Chế biến gỗ ĐLGL	129.706.531	1.644.048.789
Công ty CP ĐT & Phát triển Điện năng ĐLGL	23.033.334	19.872.334
Công ty CP DVCC Đức Long Bảo Lộc	938.517.398	1.613.733.140
Công ty CP Trồng rừng và Cây Công nghiệp ĐLGL	315.059.883	312.280.383
Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai	86.880.658	86.063.158
Công ty CP BOT và BT Đức Long Đăk Nông	76.765.294	74.040.294
Công ty CP ĐT & Xây dựng ĐLGL	310.002	310.002
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyễn	101.195.613.160	165.321.036.508
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyễn	35.904.233.200	-
Công ty TNHH KTKS Đức Sang Gia Lai	449.999.995	-
Trả trước cho người bán		
Công ty TNHH KTKS Đức Sang Gia Lai	2.260.881.300	583.906.000
Phải trả người bán		
Công ty CP Chế biến gỗ ĐLGL	-	8.260
Công ty CP Xây dựng Giao thông Minh Long Gia Lai	-	1.672.853.548
Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai	5.280.000	5.280.000
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyễn	-	3.054.480.265

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyễn		233.000.000	197.000.000
Phải thu khác			
Công ty CP ĐT & Phát triển Điện nung ĐLGL		2.508.588.295	7.529.257
Công ty CP ĐT & Xây dựng ĐLGL		-	20.126.687
Công ty CP Trồng rừng và Cây Công nghiệp ĐLGL		27.594.337.483	13.870.693.627
Công ty CP BOT và BT Đức Long Gia Lai			3.000.000
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Gia Lai		8.923.000	4.274.000
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất		8.269.949.430	-
Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên		18.553.854.495	17.526.084.417
Công ty TNHH KTKS Đức Sang Gia Lai		3.757.130.548	-
Phải trả khác			
Công ty CP Chế biến gỗ ĐLGL		2.900.000.000	2.909.367.027
Công ty CP ĐT PT Dịch vụ CT Công cộng ĐLGL		17.070.029.295	12.709.785.738
Công ty CP DVCC Đức Long Bảo Lộc		-	1.131.945.807
Công ty CP Xây dựng Giao thông Minh Long Gia Lai		1.176.248.255	-
Công ty TNHH ĐT XD và CD Phước Hoàng Long		58.387.077.876	83.991.259.377
Công ty CP ĐT và KD Bất động sản ĐLGL		287.261.644	1.235.424.644
Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai		973.111.600	-
Công ty CP ĐT & Xây dựng ĐLGL		1.577.852.704	-
Công ty CP BOT và BT Đức Long Gia Lai		11.500.000	-
Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Tây Nguyên		2.418.714.260	7.430.686.659
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát		-	108.185.592.177
Công ty CP Đức Long Đà Nẵng		1.044.133.321	-
Tạm ứng			
Ông Nguyễn Đình Trạc		724.617.628	694.017.524
Ông Đỗ Thanh		822.278.890	1.172.278.890
Ông Phạm Trung		875.799.732	674.761.070
Ông Phan Xuân Viên		10.888.899	60.306.228
Ông Nguyễn Tiến Dũng		2.211.543.004	2.735.316.429
Ông Hồ Minh Thành		2.467.274.224	2.247.104.224
Đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác			
Công ty CP Chế biến Gỗ Đức Long Gia Lai	Cho vay ngắn hạn	852.440.000	852.440.000
Công ty CP Trồng rừng và Cây Công nghiệp ĐLGL	Cho vay ngắn hạn	29.835.000.000	-
	Cho vay dài hạn	119.340.600.000	-
Công ty TNHH ĐT XD và CD Phước Hoàng Long	Cho vay ngắn hạn	76.005.000.000	-
Công ty TNHH KTKS Đức Sang Gia Lai	Cho vay ngắn hạn	22.820.000.000	-
Công ty CP ĐT PT DV CT Công cộng ĐLGL	Cho vay ngắn hạn	-	1.710.908.274
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Cho vay dài hạn	47.883.634.291	40.981.253.105

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

40. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong các Báo cáo tài chính.

41. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 đã được kiểm toán bởi AAC.



Nguyễn Đình Trạch

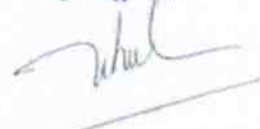
Gia Lai, ngày 04 tháng 04 năm 2013

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Tùng

Người lập biểu



Trần Thị Tinh Tú





CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN CỦA POLARIS INTERNATIONAL

Trụ sở chính
217 Nguyễn Văn Linh, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: 84 511 3655888, Fax: 84 511 3655907
Email: aac@aac.vn
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
47-49 Hoàng Sa / Tầng 5 Tòa nhà Hoàng Sa
Quận 1 / TP. Hồ Chí Minh
Tel: 84 8 9112225, Fax: 84 8 9112249
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 542/BCT-AAC

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đúc Long Gia Lai**

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 04/04/2013 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đúc Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 40. Các Báo cáo tài chính này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính này là trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với Chuẩn mực Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.

Nguyễn Trọng Hiếu
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số 0391/KTV

Nguyễn Trung Dũng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số 1380/KTV

KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động như sau :

1. Thăm định báo cáo tình hình kinh doanh , báo cáo tài chính các quý , cả năm của Tập đoàn và các công ty thành viên. Kiểm tra việc thực hiện các chuẩn mực kế toán các kỳ báo cáo tài chính và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trình báo cáo thăm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan các công tác tài chính doanh nghiệp định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu .

4. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của ban kiểm soát cụ thể như sau :

Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2012 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua với các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- Xem xét, kiểm tra báo cáo tài chính quý và năm;
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;

- Xem xét, kiểm tra công tác ký kết các hợp đồng kinh tế;

- Xem xét, kiểm tra thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư;

- Xem xét, kiểm tra thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và phân chia cổ tức hàng năm;

- Báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên .

- Kiểm tra tất cả các hoạt động SXKD , đầu tư dự án từ Đà Nẵng, TP.HCM, Đà Lạt, Bảo Lộc và Pleiku .

- Kiểm tra thăm định các dự án cao su , thủy điện, bến xe, Đức Long Tower, khai thác khoáng sản ... trong năm qua .

- Chấn chỉnh các nghiệp vụ sai sót do chuyên môn và đề xuất nhiều vấn đề cho công tác quản lý trong toàn Tập đoàn .

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- HĐQT có 05 thành viên, luôn duy trì chế độ họp thường kỳ, đột xuất bằng hình thức tập trung để ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- HĐQT công ty đã xây dựng chiến lược kinh doanh trung và dài hạn phù hợp tình hình phát triển nền kinh tế nói chung và năng lực của Tập đoàn trong giai đoạn hiện nay .

- Ban TGD chỉ đạo điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành. Đến tại thời điểm này Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động Tài chính của Công ty.

Qua các kỳ kiểm tra Ban kiểm soát xem xét báo cáo cơ bản đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động SXKD, báo cáo Tài chính của HĐQT, Ban TGD đưa ra và báo cáo của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD và các Cổ đông

Hội đồng quản trị và Ban TGD đã cung cấp đầy đủ Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và kế hoạch, biện pháp thực hiện năm 2013; cung cấp báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính của Công ty năm 2012 cho Ban kiểm soát đúng quy định.

Trong năm, BKS luôn nhận được đầy đủ các thông tin và các quyết định của HĐQT, Ban TGD. Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban TGD, BKS chặt chẽ và nghiêm túc nhằm thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Kết quả thực hiện kiểm toán cho thấy tình hình hoạt động tài chính của Công ty lành mạnh, đúng quy định của pháp luật. Công ty thực hiện tốt công tác lập hệ thống sổ sách chứng từ và các văn bản pháp quy hiện hành.

IV. Việc chấp hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các Phòng - Ban

Ban kiểm soát đánh giá cao HĐQT & Ban TGD đã có những quyết định kịp thời, linh hoạt và hiệu quả trong hoàn cảnh suy thoái kinh tế trong nước và toàn cầu như:

- Chỉ đạo tiết kiệm các chi phí hoạt động và đầu tư, chống lãng phí nhằm giảm thiểu chi phí một cách có hiệu quả;
- Thay đổi chính sách về nhân sự, hoàn thiện quy trình quản lý, đào tạo và thu hút được nhiều nhân viên mới có năng lực, trình độ cao mang lại sức mạnh cạnh tranh trên thị trường và hiệu quả cho công ty;
- Có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ động viên kịp thời cho nhân viên để công ty.
- Chỉ đạo hoàn thành công tác niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM;
- Chỉ đạo các thủ tục và hoạt động theo đúng Luật C hứ ng khoán.

V. KẾT LUẬN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Qua đánh giá tình hình thực tế và xem xét các báo cáo của Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐLGL, dựa trên đánh giá của từng thành viên theo nhiệm vụ đã được phân công, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

1. Công ty đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ: Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận năm nay tuy chưa đạt theo kế hoạch đề ra, nhưng những điều tiên quyết, tạo tiền đề cho năm 2013 và những năm tiếp theo Công ty đã đạt được. Bộ máy quản lý được kiện toàn, ngành nghề kinh doanh được mở rộng, hình ảnh công ty tiếp tục được quảng bá rộng rãi.

2. HĐQT và Ban TGD đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2012.

3. Báo cáo tài chính đã được lập đầy đủ và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2012, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

4. Về khiếu nại và khiếu tố: không có

IV/ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I. Sơ đồ tổ chức

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



II. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số lượng cán bộ nhân viên toàn Tập đoàn tính đến 31/12/2012 là 9.235 người. Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ , chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật về lao động . Mức lương bình quân của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty năm 2012 là 5 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân hàng tháng trên 5,5 triệu đồng/người/tháng.

III. Giới thiệu Ban lãnh đạo Công ty

A. Hội đồng quản trị

1. Ông Bùi Pháp , Chủ tịch Hội đồng quản trị



Năm sinh: 1962

Trình độ: Chuyên viên kinh tế

Quá trình công tác:

- 1995 - 12/06/2007 : Giám đốc Xí Nghiệp tư doanh Đức Long Gia Lai.

- 13/06/2007 - 16/01/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

- 17/01/2007 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

2. Ông Nguyễn Đình Trạc, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc



Năm sinh: 1957

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1976 – 1989: Kế toán Lâm trường An Hội, An Khê, Gia Lai

- 1990 – 2001: Kế toán trưởng Cty trồng rừng nguyên liệu công nghiệp Gia Lai

- 2002 – 2004: Giám đốc sản xuất XNTD Đức Long Gia Lai

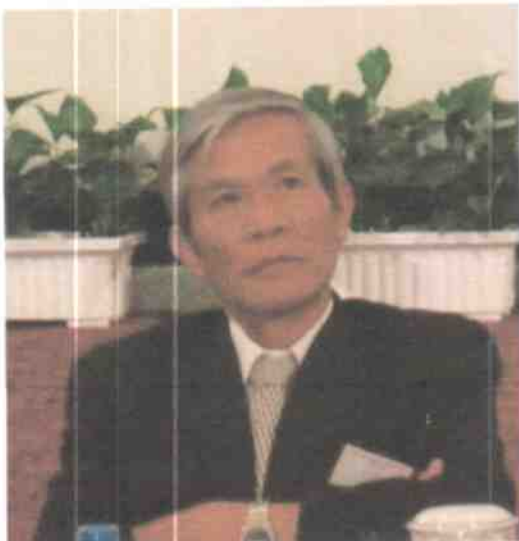
- 2005 - 05/2007: Trợ lý Giám đốc

XNTD Đức Long Gia Lai

- 06/2007 – 16/01/2010: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

- 17/01/2010 – nay: Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

3. Ông Đỗ Thanh, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc



Sinh năm: 1957

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1982 – 1986: Kế toán trưởng Xí nghiệp cơ khí Gia Lai

- 1987 – 1991: Chuyên viên kinh tế sở Công nghiệp Gia Lai

- 1992 - 2001: Kế toán trưởng Xí nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu Gia Lai

- 2002 - 2005: KTT kiêm trưởng phòng kinh doanh XNTD ĐLGL

- 2006 - 06/2007: Phó giám đốc kinh doanh XNTD ĐLGL

- 06/2007 - nay: Phó tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

4. Ông Võ Châu Hoàng, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc



Sinh năm: 1974

Trình độ: Đại học Giao thông vận tải

Quá trình công tác:

- 2006 - 11/2007: Giám đốc Bến xe Đức Long Gia Lai

- 12/2007 - 01/2008: Giám đốc CTCP ĐT & PT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

- 2/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP tập đoàn Đức Long Gia Lai

5. Ông Hồ Minh Thành, Thành viên Hội đồng quản trị



Sinh năm: 1972

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1997 - 2006: Kế toán

- 2007 - 5/2008: Giám đốc Công ty TNHH khai thác khoáng sản và đá Granit Đức Long Gia Lai

- 6/2008 - 2011: Phó Giám đốc Công ty CP

Trồng Rừng và cây công nghiệp Đức Long Gia Lai

- 1/2012 - nay: Ban Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

B. Ban Tổng Giám đốc

1. Ông Nguyễn Đình Trạc, Tổng Giám đốc

2. Ông Võ Châu Hoàng, Phó Tổng Giám đốc thường trực

3. Ông Đỗ Thanh, Phó Tổng Giám đốc

4. Ông Nguyễn Tiến Dũng, Phó Tổng Giám đốc



Sinh năm: 1970

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1991 – 2002: Công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Tỉnh Gia Lai

- 2002 – 2007 : Kế toán trưởng Công ty Xuất nhập khẩu Tỉnh Gia Lai

- 2007 – 2008: Công tác tại Công ty Điện

Gia Lai, Chuyên viên Ban đầu tư phát triển Tập đoàn Đức Long Gia Lai

- 2008 – 2009: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Đức Long Gia Lai

- 2009 - nay : Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư Tập đoàn Đức Long Gia Lai

5. Ông Phạm Minh Việt, Phó Tổng Giám đốc



Sinh năm: 1975

Trình độ: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

- 03/2000 - 06/2003: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH Tư vấn Công trình Sài Gòn

- 06/2003 - 04/2006 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Tư vấn Phương Nam.

- 04/2006 - 02/2008: Giám đốc điều hành dự án Công ty CP ĐTXD và Thương mại Thăng Long.

- 02/2008 – 10/2010: Trưởng ban BOT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

- 10/2010 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách cơ sở hạ tầng Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

6. Ông Phan Xuân Viên, Phó Tổng Giám đốc



Sinh năm: 1956

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1990 - 2005: Giám đốc Công ty XNK thương mại Thừa Thiên - Huế

2005 - 2006 : Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

2007 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách các dự án phía Nam kiêm Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Công cộng Đức Long Bảo Lộc

7. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Kế toán trưởng



Sinh năm: 1973

Trình độ: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

- 1995 - 2007: Kế toán tổng hợp và sau đó là Phó phòng kế toán Công ty Kinh doanh và Phát triển miền núi tỉnh Gia Lai.

- 1/2009 - 9/2010: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai.
- 9/2010 - 4/2011: Phó phòng kế toán Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
- 4/2011 - nay: Kế toán trưởng Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

C. Ban Kiểm soát

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm: 1979

Trình độ: Cử nhân quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 10 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

2. Ông Dương Hoài Thuận, thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1976

Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

Kinh nghiệm: 10 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

3. Ông Bùi Văn Đi, thành viên Ban Kiểm soát :

Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

Kinh nghiệm: 05 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

I. Mục tiêu chủ yếu: Phần đầu đề n năm 2015 DLGL sẽ trở thành một trong những Công ty đa ngành hàng đầu Việt Nam có đủ năng lực để cạnh tranh với các Doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế trong nước và quốc tế.

II. Về doanh thu và lợi nhuận : DLGL phấn đấu tốc độ tăng doanh thu hàng năm đạt từ 40% - 50%. Riêng năm 2013 doanh thu của DLGL đạt 1.900 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế của DLGL năm 2012 đạt hơn 100 tỷ đồng. Phấn đấu đến năm 2015 đạt doanh thu 3.300 tỷ đồng, lợi nhuận 330 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2013 – 2015 như sau:

<u>CÁC CHỈ TIÊU</u>	<u>ĐVT</u>	<u>2013</u>	<u>2014</u>	<u>2015</u>
- Doanh thu	tỷ đồng	1.900	2.500	3.300
- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	100	200	330

III. Về thị trường: Trong chiến lược phát triển, DLGL sẽ tiếp tục củng cố vị thế tại thị trường nội địa, duy trì, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm tăng thị phần; Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông; Đảm bảo quyền lợi và và đi ều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho xã hội và cộng đồng.

IV. Các giải pháp tổ chức thực hiện

1. Tập đoàn trung thành với Chiến lược phát triển, dựa trên các nguyên tắc cơ bản, giữ vững phương châm: “Đổi mới - Phát triển - Chia sẻ - Đoàn kết - Tôn chỉ pháp luật”; với mục tiêu: “Xây dựng Công ty thành một Tập đoàn đầu tư đa ngành mạnh hàng đầu của Việt Nam vào năm 2015 cả về quy mô vốn, thương hiệu, công nghệ, năng lực quản trị, có khả năng hợp tác và hội nhập thành công trong nước và quốc tế; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đồng bộ và chất lượng cao”.

Trước mắt, giai đoạn 2013 - 2015, ưu tiên phát triển một số ngành nghề phát sinh doanh thu và mang lại lợi nhuận cao nhằm củng cố vốn chủ sở hữu, trên cơ sở đó Tập đoàn sẽ có đủ cơ sở và điều kiện để phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu công trình, trái phiếu doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án tiềm năng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển trong tình hình mới.

DLG xác định mục tiêu kế hoạch năm 2013 và chiến lược phát triển những năm tiếp theo, lấy các ngành nghề kinh doanh truyền thống như khai thác chế biến sản phẩm đồ gỗ xuất khẩu và nội địa; khai thác, chế biến đá granit, đá gaborô xuất khẩu và nội địa, kinh doanh dịch vụ bến xe, bãi đỗ, khách sạn và khu nghỉ dưỡng... làm cốt lõi để tập trung đầu tư vào các ngành nghề chiến lược có thế mạnh của Tây Nguyên và là ưu thế của DLG sẽ đồng loạt phát sinh doanh thu vào năm 2014 để tạo “thế và lực” làm đòn bẩy đưa DLG đột phá và phát triển, đón đầu và hội nhập cùng với sự phục hồi của nền kinh tế như đồng loạt khai thác toàn bộ các mỏ khoáng sản; khai thác, luyện, tuyển nôi

sản phẩm chì kềm của Mô chì kềm ChưMố; thi công 200 km đường quốc lộ 14 theo hình thức BOT hoàn thành đưa vào khai thác trong tháng 10/2015; tiếp tục chăm sóc tốt gần 10.000 ha cao su, năm 2014 khai thác vườn cao su IaTriêm; thi công Dự án khách sạn Mỹ Khê - Đà Nẵng và xúc tiến việc đầu tư Dự án K200 Quy Nhơn - Bình Định....

2. Kế hoạch phát hành cổ phiếu và trái phiếu năm 2013

Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 đã đồng ý chuyển đổi toàn bộ 2.134.000 trái phiếu sang cổ phiếu phổ thông Trong năm và đã thực hiện chuyển đổi được 1.854.110 trái phiếu cùng với 13.333.300 cổ phiếu cho đối tác chiến lược .

Bên cạnh đó, để tạo điều kiện đầu tư cho các hoạt động của Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông họp phiên thường niên năm 2013 cũng đã thống nhất việc phát hành chứng khoán trong năm 2013 như sau:

Chuyển đổi tiếp số trái phiếu còn lại 279.890 trái phiếu thành cổ phiếu

Phát hành cổ phiếu: Số lượng cổ phần phát hành: 15.000.000 đến 30.000.000 cổ phần và đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định về giá tùy thuộc vào thị trường.

Phát hành trái phiếu: Số lượng trái phiếu phát hành: 3.000.000 trái phiếu với mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu

3. Tăng cường quản trị doanh nghiệp :

Trong quá trình điều hành bộc lộ những hạn chế về công tác quản lý và cơ chế vận hành của Tập đoàn, Ban Tổng Giám đốc sẽ nghiên cứu đề xuất với HĐQT xây dựng và hoàn thiện phương án tái cấu trúc doanh nghiệp trên cơ sở quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính và quản lý rủi ro nhằm tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong chiến lược phát triển của DLGL GROUP, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện phương án trên Lãnh đạo Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu đổi mới tư duy quản lý, nhất là tư duy nhận thức chiến lược; cải cách công tác quản lý mà trọng tâm là phân định vai trò và trách nhiệm của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để hoạt động trong chỉ đạo không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, đùn đẩy và né tránh trách nhiệm, tái cấu trúc quá trình SXKH và đầu tư trên cơ sở định hình và cơ cấu tổ chức phù hợp với điều kiện và định hướng chiến lược của Tập đoàn; chú trọng công tác thu hút, tuyển dụng và đào tạo nhân sự, dự nguồn nhân lực cho các vị trí, kể cả các vị trí lãnh đạo cao cấp trong Tập đoàn; Lãnh đạo Tập đoàn đặc biệt quan tâm đến việc phát triển năng lực sản xuất kinh doanh và quản lý trên

cơ sở các quá trình và kết hợp được kỹ năng tác nghiệp của từng vị trí trong bộ máy vận hành của DLGL GROUP tạo ra một năng lực cốt lõi cho toàn hệ thống.

CHỦ TỊCH HĐQT



The image shows a handwritten signature in black ink over a red circular stamp. The stamp contains the following text: "S.Đ. K.Đ. 5900419863" at the top, "CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI" in the center, and "T.Đ. Đ. K. Đ. T. GIA LAI" at the bottom. The signature is written in a cursive style.

Bùi Pháp

